

Số: 4197 /PA-UBND

Ninh Thuận, ngày 24 tháng 11 năm 2020

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận với các nội dung như sau:

Phần I

GIỚI THIỆU CHUNG

I. VỀ ĐẶC ĐIỂM DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG:

1. Vị trí địa lý: Ninh Thuận nằm ở cực Nam Trung Bộ, có tọa độ địa lý từ $10^{\circ}18'14''$ đến $12^{\circ}09'15''$ vĩ độ Bắc và từ $109^{\circ}09'08''$ đến $109^{\circ}14'25''$ kinh độ Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Khánh Hòa, phía Tây giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía Đông giáp biển Đông với đường bờ biển dài 105km. Tổng diện tích tự nhiên là 3.358 km². Dân số năm 2018 là 611.770 người. Về hành chính tỉnh có 07 đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh là thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, huyện Bác Ái, Ninh Sơn, Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Bắc và Thuận Nam, toàn tỉnh có 65 xã, phường, thị trấn.

2. Địa hình: Địa hình của tỉnh có 3 dạng chính là: Núi, đồi gò bán sơn địa và đồng bằng ven biển. Địa hình đồi núi của tỉnh chiếm 63,2%, đồi gò bán sơn địa chiếm 14,4%, đồng bằng ven biển chiếm 22,4% diện tích tự nhiên toàn tỉnh.

3. Khí hậu:

Nằm trong vùng khô hạn nhất cả nước, khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình với đặc trưng là khô nóng gió nhiều, bốc hơi mạnh từ 670-1.827mm. Nhiệt độ trung bình năm 27⁰C. Khí hậu có 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 09 đến tháng 11; mùa khô từ tháng 12 đến tháng 08 năm sau. Lượng mưa trung bình năm 700 – 800mm ở Phan Rang và tăng dần theo độ cao trên 1.100mm ở vùng miền núi. Độ ẩm không khí từ 75 – 77%. Năng lượng bức xạ lớn 160 Kcal/m². Tổng lượng nhiệt 9.500-10.000⁰C.

Do yếu tố đặc thù khí hậu khô hạn, tạo cho Ninh Thuận có những sản phẩm đặc thù như thuốc lá, bông, neem, nho... và những sản phẩm cho chăn nuôi như dê, cừu, sản xuất giống thủy sản; du lịch đặc thù trên vùng cát. Tuy

(Handwritten signature)

nhiên, quy mô sản xuất hàng hóa còn nhỏ chưa hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung có quy mô lớn.

4. Sông ngòi:

a) Sông Cái Phan Rang:

Ở Ninh Thuận hệ thống sông Cái Phan Rang bao trùm gần hết toàn tỉnh, chỉ trừ một số vùng ven biển thuộc các huyện Thuận Bắc, Ninh Hải và Ninh Phước có các sông độc lập chảy thẳng ra biển.

Trên hệ thống sông Cái, ngoài dòng chính sông Cái còn nhiều nhánh sông, suối lớn nhỏ; phía bên bờ tả đáng kể có sông Sắt, sông Cho Mo và suối Ngang..., phía bờ hữu có sông Ông, sông Cha – sông Than, sông Quao và sông Lu....

Hệ thống sông ngòi có dạng hình nhánh cây, ngoài dòng chính sông Cái còn có nhiều sông, suối nhánh có tỷ lệ diện tích lưu vực khá lớn đổ vào. Tổng diện tích tự nhiên của hệ thống sông Cái là 3.043 km², trong đó:

+ Phần thuộc tỉnh Ninh Thuận:	2.488 km ²
+ Phần thuộc tỉnh Khánh Hòa:	336 km ²
+ Phần thuộc tỉnh Lâm Đồng:	172 km ²
+ Phần thuộc tỉnh Bình Thuận:	47 km ²

Do điều kiện địa hình ở phần thượng nguồn bao bọc bởi núi cao, lưu vực thượng nguồn sông Cái Phan Rang từ cầu Tân Mỹ trở lên có lượng mưa hàng năm lớn hơn, từ 1.000-2.000 mm. Từ Tân Mỹ trở xuống mưa giảm dần, từ 1.000 mm xuống đến chỉ còn xấp xỉ 700 mm ở vùng cửa sông là thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đoạn lòng sông chảy qua vùng trung lưu từ Tân Sơn đến Tân Mỹ lưu vực sông mở rộng, độ dốc lòng sông còn cao, lòng sông nhiều đá tảng, một số nơi có các bãi bồi giữa sông như một sự pha trộn giữa kiểu sông miền núi và đồng bằng; từ Tân Mỹ về xuôi, sông chảy êm trong một vùng đồi thấp và đồng bằng Phan Rang nhỏ hẹp; đoạn sông từ Tân Mỹ đến Đồng Mé lòng sông còn có đá lôm chôm, từ Đồng Mé ra biển thì lòng sông đầy bãi cát, có nơi bãi cát rộng tới 300-400 m như ở Phước Thiện, cầu Đạo Long.

Ảnh hưởng của thủy triều vịnh Phan Rang lên chế độ thủy văn sông Cái không lớn, chỉ vào sâu 4-6 km tính từ cửa biển.

Đáng lưu ý là sông Cái Phan Rang có một hệ thống các sông nhánh phân bố theo dạng chùm rẽ cây khiến lũ tập trung nhanh.

b) Các sông suối nhỏ độc lập khác: Ngoài hệ thống sông Cái, Ninh Thuận còn một số sông, suối độc lập chảy thẳng ra biển như: Sông Trâu, suối Nước Ngọt, suối Bà Râu, suối Kiên Kiên, suối Vĩnh Hy, suối Quán Thẻ...

5. Về dân sinh, kinh tế - xã hội :

a) Về dân sinh:

Theo số liệu thống kê, tổng dân số trên toàn tỉnh Ninh Thuận tính đến

năm 2018 là 611.770 người, trong đó, dân số thành thị là 221.510 người (*chiếm 36,2%*) và dân số vùng nông thôn 390.260 người (*chiếm 63,80%*). So với cả nước thì trên địa bàn tỉnh có tỷ lệ dân số đô thị cao hơn tỷ lệ trung bình của cả nước (*tỷ lệ dân số đô thị cả nước là 29,6%*). Tuy nhiên, đây vẫn là vùng có tỷ lệ dân cư nông thôn cao và là vùng có đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ lớn.

Mật độ dân số bình quân trên toàn tỉnh là 176 người/km², cao nhất là vùng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm 2.150 người/km², kế đến là Ninh Phước 376 người/km², Ninh Hải 359 người/km², Thuận Bắc 128 người/km², Thuận Nam 103 người/km², Ninh Sơn 97 người/km², Bác Ái chỉ có 26 người/km².

b) Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm GDP giai đoạn 2011 - 2015 đạt 16 - 18%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 đạt 19 - 20%/năm; trong đó, giai đoạn 2011 - 2015: Công nghiệp - xây dựng tăng 30 - 31%/năm, nông, lâm, thủy sản tăng 5 - 6%/năm, khu vực dịch vụ tăng 15 - 16%/năm và giai đoạn 2016 - 2020: Công nghiệp - xây dựng tăng 32 - 33%/năm; nông, lâm, thủy sản tăng 6 - 7%/năm, khu vực dịch vụ tăng 16 - 17%/năm.

- GDP/người theo giá thực tế đến năm 2015 đạt khoảng 1.400 USD và đến năm 2020 đạt khoảng 2.800 USD.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Đến năm 2015 tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng đạt 40%; ngành nông, lâm, thủy sản đạt 25%; các ngành dịch vụ đạt 35% và năm 2020 tỷ trọng các ngành tương ứng đạt 52% - 20% - 28%.

- Tốc độ tăng thu ngân sách giai đoạn 2011 - 2015 đạt 17 - 18%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 đạt 19 - 20%/năm; tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2015 đạt 1.700 tỷ đồng và đến năm 2020 đạt 4.500 tỷ đồng; tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách đến năm 2015 đạt 10% và đến năm 2020 đạt 10 - 11%.

- Tốc độ tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2011 - 2015 đạt 29 - 30%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 đạt 24 - 25%/năm; giá trị kim ngạch xuất khẩu đến năm 2015 đạt 180 triệu USD và đến năm 2020 đạt 470 - 480 triệu USD.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011 - 2015 tăng 24 - 25%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 đạt 29 - 30%/năm; huy động vốn đầu tư toàn xã hội cả thời kỳ 2011 - 2020 đạt 260 nghìn tỷ đồng; trong đó giai đoạn 2011 - 2015 đạt 60 nghìn tỷ đồng và giai đoạn 2016 - 2020 đạt 200 nghìn tỷ đồng.

c) Về xã hội:

- Giảm tốc độ tăng dân số tự nhiên. Giai đoạn 2011 - 2015 dân số tự nhiên tăng khoảng 1,15%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 1,1%/năm. Đến năm 2015 quy mô dân số đạt khoảng 640 - 650 nghìn người và năm 2020 đạt khoảng 740 - 750 nghìn người.

(Handwritten mark)

- Tỷ lệ hộ nghèo thời kỳ 2011 - 2020 giảm khoảng 1,2% - 1,5%/năm. Tỷ lệ bác sỹ/dân số, đến năm 2015 đạt 7 bác sỹ/1 vạn dân và năm 2020 đạt trên 8 bác sỹ/1 vạn dân. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, đến năm 2015 giảm xuống còn dưới 18% và năm 2020 giảm xuống còn dưới 13%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2015 đạt 50%, trong đó đào tạo nghề đạt 33% và năm 2020 đạt trên 60% (đào tạo nghề đạt trên 45%). Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và tăng dần lao động làm việc trong khu vực công nghiệp, dịch vụ. Phân đầu đến năm 2015 tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm xuống còn 37%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng lên 28%, khu vực dịch vụ tăng lên 35% và năm 2020 khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm xuống còn 29%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng lên 34%; khu vực dịch vụ tăng lên 37%.

- Phân đầu đến năm 2015 hoàn thành phổ cập trung học phổ thông ở thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Đến năm 2020 hoàn thành phổ cập trung học phổ thông ở các thị trấn và một số xã có điều kiện; tỷ lệ xã, phường vững mạnh toàn diện đạt trên 50%.

6. Cơ sở hạ tầng:

a) Hạ tầng giao thông:

- Có 3 tuyến đường quốc lộ chạy qua địa bàn tỉnh với tổng chiều dài 174,5 km, trong đó: Quốc lộ 1A dài 64,5km, quốc lộ 27 dài 66km, quốc lộ 27B dài 44km. Có 10 tuyến tỉnh lộ từ 701-710 với tổng chiều dài 309,439 km. Các tuyến đường đô thị với tổng chiều dài 287,217 km; tuyến đường huyện với tổng chiều dài 244,86 km; tuyến đường xã với tổng chiều dài 1.000,705 km.

- Tuyến đường sắt chạy qua địa bàn tỉnh với tổng chiều dài 61km.

b) Hệ thống công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn: Toàn tỉnh có 82 hồ đập lớn nhỏ, trong đó có 06 hồ dung tích trên 10 triệu m³, 03 hồ dung tích từ 3-10 triệu m³, 08 hồ dung tích từ 1 đến dưới 3 triệu m³, 04 hồ dưới 01 triệu m³, 61 đập dâng; 12 trạm bơm, 04 hệ thống công trình cấp nước đô thị, 41 hệ thống cấp nước sạch nông thôn...

c) Công trình đê, kè: Có 01 đê sông (đê bờ Bắc sông Dinh) có nhiệm vụ bảo vệ khu dân cư thành phố Phan Rang-Tháp Chàm với chiều dài 11,94 km; 4 công trình đê biển với chiều dài 12,274 km; 19 công trình kè sông, kè biển với chiều dài 21,533 km.

d) Công trình khu neo đậu tránh, trú bão trong tỉnh có sức chứa tới 3.626 chiếc tàu thuyền các loại, được phân bổ như sau: Cảng cá Đông Hải: 485 chiếc, cảng cá Cà Ná: 1.257 chiếc, khu neo đậu tránh trú bão tàu cá và cảng Ninh Chữ: 1.884 chiếc.

đ) Hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai: Có 5 trạm thủy văn và 04 trụ đèn báo bão phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai, lũ, bão.

II. TÌNH HÌNH THIÊN TAI, THIẾT HẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH:

Với vị trí địa lý và địa hình như trên, Ninh Thuận là một trong những địa phương chịu ảnh hưởng của nhiều loại hình thiên tai như: Nắng nóng, hạn hán, bão, áp thấp nhiệt đới, đông sét, mưa lớn, lũ và ngập lụt... cũng xuất hiện gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của nhà nước và người dân.

Trong những năm qua ở nước ta nói chung, tỉnh Ninh Thuận nói riêng, thời tiết có những diễn biến thất thường, thiên tai xảy ra dồn dập, cường độ ngày càng ác liệt hơn: Năm 2010 là năm có lũ lớn nhất xảy ra vào ngày 01/11/2010, đây là trận lũ lịch sử, đỉnh lũ cao nhất vượt báo động cấp III là 5,38m, lũ lụt đã để lại những hậu quả hết sức nặng nề, nhiều công trình giao thông, thủy lợi, tài sản và các công trình phúc lợi khác bị phá huỷ; cây trồng bị ngập úng, nhà cửa và tài sản của nhân dân bị cuốn trôi như: 07 người chết; 03 người bị thương; 1.974 cái nhà bị sập, hư hỏng, tốc mái; 22 chiếc tàu thuyền bị chìm...; do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino từ vụ Hè Thu năm 2014 đến cuối tháng 8 năm 2016 có mưa, nhưng lượng mưa trên địa bàn tỉnh đạt thấp hơn trung bình nhiều năm từ 40-50%, nên dòng chảy trên các sông suối đã cạn kiệt. Tình trạng thiếu nước đã xảy ra nghiêm trọng và hết sức gay gắt trên diện rộng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất công, nông nghiệp và các ngành nghề khác trên địa bàn tỉnh. Tình hình thiệt hại hạn hán: Năm 2014: 2.571 ha cây trồng; năm 2015: 3.062 ha cây trồng, gia súc chết 3.052 con, diện tích dừng sản xuất 21.759 ha; năm 2016: 539 ha cây trồng, gia súc chết 5.372 ha, diện tích dừng sản xuất 15.000 ha, làm giảm năng suất các loại cây trồng, thiếu hụt nguồn nước trong chăn nuôi, gây nguy cơ nghèo, đói cho các hộ thuần nông bị thiệt hại do hạn hán gây ra. Bên cạnh do thiếu hụt lượng mưa, mực nước tại các sông suối trên địa bàn tỉnh xuống thấp, tăng nguy cơ xảy ra hiện tượng xâm nhập mặn đối với các diện tích sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

Rõ ràng là những năm gần đây, thiên tai ở nước ta nói chung, tỉnh Ninh Thuận nói riêng đã diễn biến rất phức tạp với nhiều loại hình trên phạm vi rộng, gây nhiều thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, tính mạng của nhân dân, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà.

III. ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH:

1. Đánh giá thiên tai:

- Trước tác động biến đổi khí hậu, diễn biến thiên tai trên địa bàn cả nước nói chung và tỉnh Ninh Thuận nói riêng ngày càng phức tạp, ảnh hưởng của thiên tai đang có chiều hướng tăng lên cả về cường độ, số lượng và mức độ nguy hiểm, thiên tai diễn biến bất thường và có xu hướng cực đoan hơn. Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh thường xuyên chịu ảnh hưởng của các loại hình thiên tai như hạn hán, lốc xoáy, đông sét, hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới gây ra mưa lớn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất... gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, đe dọa đến tính mạng và nguy cơ mất an toàn cho các công trình cơ sở hạ tầng.

- Mùa mưa xảy ra những trận mưa lớn cục bộ, kèm theo dông lốc, thiệt hại do sét đánh gây ra cũng gia tăng số vụ. Lũ lớn trên các sông, suối, ngập lụt,

lũ quét trên các lưu vực tầng suất gia tăng, xảy ra bất thường và khó lường gây thiệt hại nghiêm trọng. Sạt lở đất xu hướng gia tăng tại nhiều điểm, khu vực, đặc biệt là các tuyến đường giao thông, bờ sông, suối...

- Tập quán và điều kiện sinh sống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thường canh tác ven sông suối, các sườn núi, sườn đồi là những khu vực thường hay bị ảnh hưởng do thiên tai như: Lũ quét và sạt lở đất.

- Đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn và thiếu về khả năng tự phòng vệ, điều kiện phương tiện, trang thiết bị, công cụ, ý thức về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai còn hạn chế. Công tác cảnh báo, thông tin, tuyên truyền còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt là từ cấp cơ sở đến các hộ gia đình và người dân, một số địa phương còn chủ quan với diễn biến thiên tai.

- Trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, cơ sở hạ tầng, dân cư và sản xuất làm vùi lấp, ngăn cản dòng chảy tự nhiên. Bên cạnh đó việc khai thác rừng, tài nguyên, khoáng sản ảnh hưởng đến cân bằng sinh thái, thảm phủ thực vật bị suy giảm làm tăng nguy cơ, cường độ, tần suất, cấp độ lũ, sạt lở.

2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai:

a) Lực lượng ứng phó:

- Lực lượng huy động từ các Sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp, người dân và lực lượng hiệp đồng cùng tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó khi thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Lực lượng tham gia công tác ứng phó thiên tai được bố trí tại công sở hoặc vị trí đóng quân của từng cơ quan, đơn vị. Khi có tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh sẽ điều động, phân công và bố trí lực lượng chi viện ứng cứu các địa phương theo yêu cầu.

- Khi thiên tai xảy ra lực lượng trực tiếp ứng phó giờ đầu là lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại chỗ với nòng cốt là dân quân tự vệ, thanh niên tình nguyện và các lực lượng khác của cấp xã, cấp huyện. Theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh quyết định điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

b) Vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm:

- Các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố, đơn vị, doanh nghiệp... phải chuẩn bị tốt các trang thiết bị, vật tư, phương tiện ứng cứu của mình, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Với phương châm "*Bón tại chỗ*" cấp huyện chủ động huy động phương tiện của địa phương mình để tham gia ứng phó (*bao gồm của cá nhân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn*), số lượng chủng loại từng loại phương tiện được thể hiện trong phương án ứng phó của địa phương; trường hợp khi xảy ra thiên tai, phương tiện không đáp ứng được thì báo cáo Ban chỉ huy Phòng,

chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tinh huy động phương tiện của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương khác trong tỉnh để chi viện ứng phó thiên tai.

- Sở Công Thương tổ chức dự trữ lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu, phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố yêu cầu các doanh nghiệp, các xã, phường, thị trấn chuẩn bị sẵn một lượng hàng tiêu dùng thiết yếu để cung cấp khi cần thiết; vận động các hộ dân sống trong vùng thường bị cô lập do bão, lũ gây ra dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu.

- Sở Y tế có kế hoạch chỉ đạo các đơn vị dự trữ đủ cơ số thuốc phòng và chữa trị để có thể cung cấp kịp thời cho những vùng xảy ra thiên tai và các xã vùng sâu, vùng xa. Xây dựng phương án bố trí lực lượng y, bác sỹ để chủ động sẵn sàng tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố thiên tai gây ra.

c) Năng lực cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai:

- Các công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh được kiểm tra, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên. Công tác vận hành được giám sát chặt chẽ, đúng quy trình, đảm bảo nhiệm vụ tưới, tiêu thoát nước và chống lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thoát nước vùng hạ lưu các khu công nghiệp, khu dân cư, đô thị.

- Hệ thống giao thông đường bộ xuyên suốt từ tuyến quốc lộ đến tỉnh lộ, giao thông nông thôn, đến cả vùng sâu vùng xa, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai.

- Hệ thống thông tin liên lạc, truyền thanh đã được nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa; hệ thống truyền thanh được phủ sóng đến tất cả các xã, phường, thị trấn; thông tin liên lạc, thông báo được thông suốt trong mọi tình huống. Việc tiếp nhận và thông tin các dự báo, cảnh báo thiên tai, chỉ đạo phòng tránh, ứng phó của Trung ương, của tỉnh được thực hiện nhanh chóng, kịp thời do sử dụng nhiều kênh thông tin như: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Đài Truyền thanh các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; mạng internet; điện thoại di động; xe phát thanh lưu động; loa tay... đảm bảo các thông tin cảnh báo, chỉ đạo phòng, tránh, ứng phó của chính quyền đến người dân đầy đủ, kịp thời.

- Nơi sơ tán dân trú tránh an toàn khi có thiên tai xảy ra là trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố, các trường học, cơ sở y tế, cơ sở tôn giáo, các cơ quan nhà nước, nhà dân kiên cố... Đảm bảo cung cấp công tác hậu cần lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, ánh sáng, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân sơ tán tới.

3. Ảnh hưởng của thiên tai đến hoạt động kinh tế - xã hội:

Trước tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết hết sức phức tạp, cực đoan, bất thường, xảy ra các dạng thiên tai khó lường đã ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế xã hội, sản xuất, đời sống người dân trên địa bàn, cụ thể:

- Ảnh hưởng đến nông nghiệp: Biến đổi khí hậu khiến cho thiên tai khắc nghiệt hơn lũ, lũ quét, hạn hán... xảy ra với cường độ lớn, trái quy luật sẽ gây ra

những thiệt hại nghiêm trọng hơn đến diện tích gieo trồng cũng như ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, vật nuôi.

- Ảnh hưởng đến lâm nghiệp: Sự thiếu hụt nước trong mùa khô kèm theo nền nhiệt độ không khí ngày càng gia tăng sẽ khiến cho nguy cơ cháy rừng có thể sẽ tăng nhiều hơn so với một số năm vừa qua nếu không có các biện pháp quản lý rừng hiệu quả cũng như đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống cháy rừng đến người dân; các loại bệnh, sâu hại rừng có thể tiếp tục phát triển.

- Ảnh hưởng công nghiệp: Nhiệt độ không khí tiếp tục gia tăng sẽ là nguyên nhân chính dẫn đến những thiệt hại không nhỏ đối với lĩnh vực công nghiệp khai thác và chế biến của tỉnh. Lượng mưa gia tăng cũng góp phần gây thiệt hại và gây cản trở cho các hoạt động công nghiệp.

- Ảnh hưởng đến giao thông: Sự gia tăng về mưa, lũ có thể sẽ gây ra những thiệt hại không nhỏ đối với hạ tầng giao thông vận tải, cản trở các hoạt động giao thông vận tải làm chậm quá trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Ảnh hưởng đến du lịch: Sự gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan sẽ gây ra những tác động trực tiếp đến cơ sở hạ tầng du lịch. Mưa lũ gia tăng cùng với sự gia tăng của nhiệt độ, nhất là thời gian có nền nhiệt độ cao kéo dài sẽ làm ảnh hưởng đến lượng du khách đến, lưu trú tại tỉnh.

- Ảnh hưởng đến y tế và sức khỏe cộng đồng: Số ngày có nhiệt độ cao gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người ($> 35^{\circ}\text{C}$) có khả năng tiếp tục tăng, do đó cần phải có các phương án tuyên truyền để bảo vệ sức khỏe người dân.

4. Nhận định về xu hướng thiên tai:

Hiện tượng El Nino, La Nina tác động mạnh mẽ đến thời tiết, khí hậu Việt Nam. Theo diễn biến lịch ENSO trong 100 năm qua, tần suất và cường độ của El Nino và La Nina thể hiện xu thế tăng, với xu hướng thiên tai trên phạm vi toàn cầu cũng như phạm vi cả nước nói chung và tỉnh Ninh Thuận nói riêng, thiên tai xảy ra ngày càng nhiều hơn về loại hình, tần suất xuất hiện, phức tạp hơn về diễn biến và nặng nề hơn về hậu quả; sự nóng lên của toàn cầu và biến đổi khí hậu, hiện tượng El Nino, La Nina đã làm gia tăng các cơn bão, áp thấp nhiệt đới, hạn hán, lốc xoáy ...; tại tỉnh Ninh Thuận những năm gần đây các hiện tượng thời tiết cực đoan như: Mưa lớn, lũ cục bộ, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, hạn hán, lốc xoáy, dông sét xảy ra với cường độ mạnh và tần suất xuất hiện ngày càng nhiều.

5. Cấp độ rủi ro thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh:

- a) Áp thấp nhiệt đới, bão: Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3 và cấp 4.
- b) Mưa lớn: Cấp độ rủi ro thiên tai cao nhất cấp 2.
- c) Lũ, ngập lụt: Cấp độ rủi ro thiên tai cao nhất cấp 3.
- d) Lũ quét: Cấp độ rủi ro thiên tai cao nhất cấp 2.
- đ) Sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ, dòng chảy: Cấp độ rủi ro thiên tai cao nhất cấp 2.
- e) Nắng nóng: Cấp độ rủi ro thiên tai cao nhất cấp 2.

g) Hạn hán: Cấp độ rủi ro thiên tai cao nhất cấp 2.

h) Lốc, sét, mưa đá: Cấp độ rủi ro thiên tai cao nhất cấp 2.

Phần II

CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;
- Căn cứ Nghị định 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
- Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai;
- Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
- Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;
- Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước;
- Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;
- Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống lũ ống, lũ quét, sạt lở đất;
- Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg, ngày 07/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1 Mục đích: Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng yếu. Kịp thời sơ tán, di dời dân ở khu vực xung yếu có nguy cơ cao bị ảnh hưởng của thiên tai nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương.

2. Yêu cầu:

- Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương án phòng chống, ứng phó thiên tai. Chú trọng thực hiện phương châm “*bốn tại chỗ*”; thường xuyên cập nhật bổ sung các số liệu sơ tán dân, thống kê, kiểm soát các khu vực xung yếu có nguy cơ ảnh hưởng bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất; rà soát công tác thông tin cảnh báo tàu thuyền, đảm bảo an toàn tàu thuyền, lồng bè; thống kê, đảm bảo an toàn khách du lịch và nhân viên tại các khu du lịch nhằm ứng phó hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do các hiện tượng thời tiết nguy hiểm trên biển gây ra.

- Các tổ chức và cá nhân chấp hành nghiêm các mệnh lệnh, hướng dẫn của chính quyền, cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai; đồng thời tự giác tham gia cùng với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Phần III

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. MỤC TIÊU:

- Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trong phạm vi quản lý, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai có thể xảy ra, góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

- Các đơn vị, địa phương trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng phương án ứng phó để làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó thiên tai ở cấp cao hơn nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống cụ thể do thiên tai gây ra.

- Đảm bảo an toàn về người và tài sản của nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra.

- Bảo vệ các công trình quan trọng về an ninh quốc gia, phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn được phân công, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

- Đảm bảo an ninh trật tự vùng bị thiên tai.

II. PHƯƠNG CHÂM: Phương án ứng phó thiên tai thực hiện theo phương châm "*bốn tại chỗ*" (*chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ*).

III. XÁC ĐỊNH KHU VỰC, ĐỊA BÀN TÁC ĐỘNG CỦA CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI:

1. Những khu vực, địa bàn mục tiêu trọng điểm cần được ưu tiên cứu nạn, cứu hộ khi lũ, bão xảy ra:

a) Khu vực trọng điểm:

- Đối với lũ lụt: Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đối với bão: Khu vực cảng cá Cà Ná thuộc địa bàn huyện Thuận Nam; cửa biển Đông Hải thuộc địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; khu vực Cảng cá Ninh Chữ thuộc địa bàn huyện Ninh Hải.

b) Các khu vực trọng điểm khi bão đổ bộ vào địa bàn:

- Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: Các phường Đông Hải, Mỹ Đông, Mỹ Hải, Mỹ Bình và Văn Hải.

- Huyện Thuận Bắc: Xã Công Hải.

b

- Huyện Ninh Hải: Các xã Vĩnh Hải, Thanh Hải, Nhơn Hải, Tri Hải và thị trấn Khánh Hải.

- Huyện Ninh Phước: Xã An Hải.

- Huyện Thuận Nam: Các xã Phước Dinh, Phước Diêm và Cà Ná.

c) Mục tiêu cứu nạn, cứu hộ khi có lũ, bão:

- Đối với bão gồm: Tàu thuyền ở các cảng biển Cà Ná, Sơn Hải, Đông Hải, Ninh Chữ, Mỹ Tân, Vĩnh Hy; tàu thuyền hoạt động trên biển.

- Đối với lũ, lụt: Tập trung vào các mục tiêu quan trọng, gồm:

+ Đê sông Dinh (*thành phố Phan Rang-Tháp Chàm*).

+ Các hồ chứa nước và vùng hạ lưu các hồ chứa nước.

+ Các kho tàng, các cơ sở sản xuất, các công trình công cộng của các ngành, đơn vị, địa phương.

+ Các vùng trũng thấp ở 2 bên triền sông, các vị trí bị sạt lở bờ sông, bờ biển, các cửa sông, cửa biển.

2. Khu vực trọng điểm lũ quét, sạt lở đất:

a) Các khu vực lũ quét:

- Huyện Ninh Sơn: Khu vực đèo Ngoạn Mục, suối SaKai, suối Gia Chiêu, suối Tầm Ngân 1, thượng nguồn của các sông suối bắt nguồn từ Lâm Đồng trên địa bàn xã Lâm Sơn; các thôn Nha Húi, Mỹ Hiệp, Phú Thủy thuộc xã Mỹ Sơn; các thôn Tân Lập, Tân Hòa, Tân Định thuộc xã Hòa Sơn; các thôn Ú, Gia Hoa thuộc xã Ma Nối.

- Huyện Bác Ái: Thôn Núi Rây thuộc xã Phước Chính; thôn Suối Lở thuộc xã Phước Thành; xã Phước Bình.

- Huyện Thuận Bắc: Các thôn Hiệp Thành, Suối Giếng xã Công Hải; thôn Kiên Kiên 1, 2, Bà Râu 1, 2 xã Lợi Hải; thôn Ba Tháp, Gò Sạn xã Bắc Phong; xã Phước Kháng.

b) Các khu vực trọng điểm sạt lở:

- Sạt lở đường:

+ Đèo Ngoạn Mục thuộc thôn Lâm Bình, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn.

+ Tuyến đường tỉnh lộ 701 trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam (*đường ven biển: Đoạn Mũi Dinh đi Cà Ná*).

+ Tuyến đường Suối Le – Phước Kháng, tuyến đường Phước Chiến – Phước Thành xã Phước Chiến, đoạn đường khu vực núi xuống Bình Tiên xã Công Hải, huyện Thuận Bắc.

+ Tuyến đường tỉnh lộ 706 (*đoạn đường từ xã Phước Thành, huyện Bác Ái – xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc*).

+ Tuyến đường tỉnh lộ 707 (*đoạn đường từ xã Phước Hòa – xã Phước Bình, huyện Bác Ái*).

- Sạt lở núi, đất:

b

+ Các thôn Tà Nôi, Gia Hoa thuộc xã Ma Nới; các thôn Tân Lập, Tân Định thuộc xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn.

+ Thôn Hành Rạc thuộc xã Phước Bình, huyện Bác Ái.

+ Các thôn Suối Lờ, Ma Nai thuộc xã Phước Thành, huyện Bác Ái.

+ Khu vực Núi Chúa xã Lợi Hải; khu vực núi thôn Đá Mài Trên (*khu vực đá lẩn*), Cầu Đá xã Phước Kháng; khu vực núi thôn Xóm Bằng và Láng Me xã Bắc Sơn; khu vực suối Rách phía Đông Bắc thôn Động Thông xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc.

+ Thôn Sơn Hải 2 thuộc xã Phước Dinh; các thôn Thương Diêm 1, 2 xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam.

- Sạt lở bờ sông:

+ Bờ sông Dinh tại khu vực xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước.

+ Đèo Cậu thuộc địa bàn xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn.

3. Các khu vực thường xuyên bị ngập khi xảy ra lũ, lụt:

a) Khu vực trọng điểm: Huyện Ninh Phước, huyện Ninh Hải và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

b) Khu vực quan trọng:

- Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: Khu phố 1 và 6 thuộc địa bàn phường Đô Vinh; các thôn Tân Sơn 1, 2, Cà Đú, Công Thành thuộc xã Thành Hải; khu phố 1 và 2 thuộc phường Mỹ Hải; khu phố 9, 10 thuộc phường Đông Hải; khu phố 6, 7, 8 và 9 thuộc phường Mỹ Đông; khu phố 4 và 8 thuộc phường Tấn Tài; khu vực Gò Mô, Xóm Chiếu trên địa bàn phường Đạo Long; khu phố 1 và 2 thuộc phường Phủ Hà; các hộ dân sống dọc đê sông Dinh.

- Huyện Ninh Sơn: Thôn Phú Thủy thuộc xã Mỹ Sơn; các thôn Lương Cang 1, 2, Đắc Nhơn 2 thuộc xã Nhơn Sơn.

- Huyện Ninh Phước: Thôn An Thạnh thuộc xã An Hải; các thôn Phước Khánh, Thuận Hòa thuộc xã Phước Thuận; các thôn Phước Thiện, Ninh Quý thuộc xã Phước Sơn; thôn Phước An 1 thuộc xã Phước Vinh; thôn Từ Tâm thuộc xã Phước Hải; khu phố 2 thuộc thị trấn Phước Dân.

- Huyện Thuận Nam: Các thôn Lạc Tiến, Quán Thẻ thuộc xã Phước Minh; các thôn Nho Lâm, Văn Lâm 1, 2 và 3 thuộc xã Phước Nam; thôn Vụ Bồn thuộc xã Phước Ninh.

- Huyện Thuận Bắc: Các thôn Ba Tháp, Gò Sạn thuộc xã Bắc Phong; thôn Bình Nghĩa thuộc xã Bắc Sơn; các thôn Hiệp Thành, Suối Giếng thuộc xã Công Hải.

- Huyện Ninh Hải: Các thôn Phước Nhơn 1, 2, 3, An Nhơn thuộc xã Xuân Hải; thôn Hộ Diêm thuộc xã Hộ Hải; các thôn Gò Thao, Gò Đền thuộc xã Tân Hải; thôn Phương Cự 3 thuộc xã Phương Hải.

- Huyện Bắc Ái: Các thôn Suối Lở, Ma Nai thuộc xã Phước Thành; các thôn Suối Rớ, Núi Rây thuộc xã Phước Chính; thôn Ma Lâm thuộc xã Phước Tân.

- Các hộ dân dọc 2 bên triền sông Cái từ đập Nha Trinh đến cuối sông Cái.

4. Khu vực thường xảy ra lốc, sét:

- Huyện Bắc Ái: Xã Phước Bình, Phước Hòa, Phước Thành, Phước Tiến, Phước Trung, Phước Chính, Phước Tân, Phước Đại, Phước Thắng;

- Huyện Ninh Sơn: Xã Lương Sơn, Lâm Sơn, Ma Nới, Tân Sơn;

- Huyện Thuận Bắc: Xã Phước Kháng, Phước Chiến, Công Hải, Bắc Sơn, Bắc Phong;

- Huyện Ninh Hải: Xã Xuân Hải, Vĩnh Hải;

- Huyện Thuận Nam: Xã Phước Nam, Nhị Hà, Phước Hà;

- Huyện Ninh Phước: Xã Phước Thái, Phước Hậu, Phước Thuận, An Hải.

5. Các khu vực chịu tác động ảnh hưởng hạn hán:

- Huyện Ninh Phước: Xã Phước Hữu, Phước Thái, Phước Vinh, Phước Hải và An Hải.

- Huyện Ninh Hải: Xã Thanh Hải, Nhơn Hải, Vĩnh Hải, Tri Hải và Xuân Hải.

- Huyện Ninh Sơn: Xã Quảng Sơn, Hòa Sơn, Nhơn Sơn, Lâm Sơn, Mỹ Sơn và Ma Nới.

- Huyện Thuận Bắc: Xã Phước Kháng, Phước Chiến, Công Hải, Lợi Hải và Bắc Sơn.

- Huyện Bắc Ái, huyện Thuận Nam: Trên địa bàn toàn huyện.

IV. XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI TƯƠNG ỨNG THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI:

1. Phương án ứng phó với áp thấp nhiệt đới, bão:

1.1. Đối với áp thấp nhiệt đới, bão ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1, 2:

Áp thấp nhiệt đới, bão đang ở khu vực giữa biển Đông. Cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1, 2.

a) Lực lượng ứng cứu: Lực lượng biên phòng, Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý Khai thác các Cảng cá và các đơn vị có liên quan; lực lượng của cấp huyện, cấp xã ven biển.

b) Phương án phòng, chống, ứng phó:

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý Khai thác các Cảng cá và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thành phố ven biển:

+ Thường xuyên cập nhật thông tin, thông báo kịp thời cho chủ các phương tiện, thuyền trưởng các tàu thuyền đang hoạt động trên biển biết vị trí và

diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão để chủ động phòng, tránh, thoát ra hoặc không đi vào khu vực nguy hiểm.

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão trên các phương tiện thông tin, kiểm đếm, quản lý chặt chẽ việc ra khơi và giữ liên lạc thường xuyên với các tàu thuyền đang hoạt động trong khu vực ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão để kịp thời xử lý các tình huống xấu có thể xảy ra.

+ Kiểm tra hướng dẫn việc neo đậu tàu thuyền tại các cảng cá.

+ Triển khai các phương án ứng phó với áp thấp nhiệt đới, bão, sẵn sàng lực lượng, phương tiện để kịp thời tổ chức cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

- Đài Thông tin Duyên hải Phan Rang theo dõi chặt chẽ diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão để tiếp nhận, xử lý thông tin kịp thời và thông báo thường xuyên cho các tàu thuyền tránh trú an toàn.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng thời lượng phát sóng, truyền tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cấp chính quyền, chủ các phương tiện hoạt động trên biển và người dân biết, chủ động phòng tránh và ứng phó.

- Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh tiếp tục theo dõi diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão; thường xuyên thông báo cụ thể để Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo và thông báo cho nhân dân biết chủ động phòng, tránh.

1.2. Đối với áp thấp nhiệt đới, bão ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3,4:

Bão đang ở khu vực giữa biển Đông và có khả năng đổ bộ vào đất liền tỉnh Ninh Thuận. Cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 3, 4.

1.2.1. Lực lượng ứng cứu: Lực lượng các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

1.2.2. Phương án phòng, chống, ứng phó:

a) Phương án sơ tán dân:

- Xác định phạm vi, khu vực áp thấp nhiệt đới và bão đổ bộ trực tiếp để chỉ đạo điều hành; rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến. Đặc biệt chú ý đến người dân sống khu vực ven sông, ven biển, sống trong các nhà trọ, nhà tạm không kiên cố. Có kế hoạch chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc dự phòng tối thiểu, vệ sinh môi trường... và kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh trật tự nơi sơ tán.

- Theo diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện, thành phố tiến hành sơ tán dân theo phương án được duyệt để bảo đảm an toàn tính mạng cho nhân dân.

- Tùy tình hình thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh phát lệnh sơ tán nhân dân.

- Chỉ huy công tác sơ tán nhân dân: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Lực lượng và phương tiện hỗ trợ sơ tán nhân dân: Các Sở, ban, ngành, địa phương; lực lượng quân đội, công an (*Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố, Công an các huyện, thành phố...*).

- Hình thức sơ tán: Người dân tự đi sơ tán là chính, di dân tại chỗ, di dân từ nhà bán kiên cố sang nhà kiên cố, di dân vào các trường học, công sở, cơ quan...; người sơ tán phải mang theo nhu yếu phẩm cần thiết để sử dụng trong thời gian sơ tán. Ưu tiên sơ tán trước cho người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người tàn tật, người bệnh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán đối với trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh áp thấp nhiệt đới, bão.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định huy động tất cả các nguồn lực, các cơ sở, trụ sở, nhà cửa, cơ quan, trường học và các cơ sở an toàn của tất cả tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để cho nhân dân đến.

- Khi bão rất mạnh gần bờ đang hoạt động trên biển Đông có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Ninh Thuận. Tổ chức sơ tán dân ở các khu vực ven biển, vùng trũng thấp ven biển, vùng ngập lụt do nước biển dâng, với tổng số người sơ tán là 38.116 người (*chi tiết theo Phụ lục I*).

Khi sơ tán dân ưu tiên đưa người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người tàn tật, người bệnh đi trước ra khỏi các vùng nguy hiểm đến nơi an toàn, giữ lại thanh niên và đàn ông khỏe mạnh ở lại chằng chống nhà cửa và bảo vệ tài sản, nếu tình huống khẩn cấp xảy ra tổ chức sơ tán số người còn lại đến nơi an toàn và quản lý người sơ tán trong suốt quá trình tránh áp thấp nhiệt đới, bão, các đơn vị, địa phương tiếp nhận người sơ tán phải thành lập các ban tiếp nhận để sắp xếp, bố trí nơi ăn, ở và chăm sóc sức khỏe cho người sơ tán. ***Công việc này phải hoàn thành trước 12 giờ so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh.***

b) Phương án đảm bảo an toàn tàu thuyền:

- Tất cả các loại tàu thuyền khi hành trình hoặc đang khai thác trên biển phải có đầy đủ thủ tục đăng kiểm, an toàn kỹ thuật, mua bảo hiểm cho người và bảo hiểm thân tàu. Trang bị đầy đủ các loại trang thiết bị cứu hộ như: Phao cứu sinh, phương tiện thông tin, phòng chống cháy nổ, trang bị bơm hút khô, chống thủng, chống va đập.

- Khi có thông tin về áp thấp nhiệt đới, bão trên các phương tiện thông tin đại chúng. Triển khai các biện pháp kêu gọi, hướng dẫn tất cả các loại tàu thuyền phải tìm nơi trú ẩn và neo đậu an toàn ở các luồng lạch, cửa biển đã được quy định như: Đông Hải, Ninh Chữ, Cà Ná, Vĩnh Hy. Nghiêm cấm việc neo đậu tàu thuyền vào các trụ cầu trong các luồng lạch nơi trú ẩn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các địa phương ven biển có trách nhiệm thông báo và liên lạc với các tàu cá trong tỉnh để thông báo tình hình và theo dõi việc trú ẩn tránh áp thấp nhiệt đới, bão của tàu thuyền.

th

- Nghiêm cấm tàu thuyền ra khơi đánh bắt hải sản và hoạt động trên biển; tổ chức sắp xếp, neo đậu an toàn tại các khu tránh trú áp thấp nhiệt đới, bão cho tàu thuyền, lòng bè, tránh va đập, kiên quyết không để người dân ở trên tàu thuyền, lòng bè; tìm mọi biện pháp kiên quyết kêu gọi tàu thuyền đang hoạt động trên biển tìm nơi trú ẩn và neo đậu an toàn; di chuyển các lòng bè nuôi trồng thủy sản vào bờ an toàn. Trường hợp không chấp hành việc chỉ đạo thì áp dụng biện pháp cưỡng chế. **Công việc này phải hoàn thành trước 12 giờ so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh.**

(chi tiết theo Phụ lục V)

c) Phương án huy động nguồn nhân lực ứng phó:

- Lực lượng huy động từ các Sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp, người dân và lực lượng hiệp đồng cùng tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó khi áp thấp nhiệt đới, bão xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Lực lượng tham gia công tác ứng phó với áp thấp nhiệt đới, bão được bố trí tại công sở hoặc vị trí đóng quân của từng cơ quan, đơn vị. Khi có tình huống áp thấp nhiệt đới, bão xảy ra trên địa bàn tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh sẽ điều động, phân công và bố trí lực lượng chi viện ứng cứu các địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế.

d) Phân công trách nhiệm thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan Thường trực phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh*):

+ Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi thường xuyên kiểm tra an toàn của đê, chủ động xử lý các sự cố trong thân đê, kè khi có tình huống xấu xảy ra.

+ Chỉ đạo Ban Quản lý Khai thác các Cảng cá phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các huyện, thành phố ven biển triển khai phương án neo đậu an toàn cho các tàu thuyền.

+ Chỉ đạo Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi phối hợp với các địa phương kiểm tra việc vận hành các thiết bị đóng, mở, vận hành các hồ chứa nước theo quy trình; có phương án xử lý đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du các hồ chứa nước khi có áp thấp nhiệt đới, bão xảy ra.

+ Chỉ đạo, tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra áp thấp nhiệt đới, bão để giảm thiểu thiệt hại, nhanh chóng phục hồi sản xuất.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (*Cơ quan Thường trực tìm kiếm cứu nạn của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh*):

+ Rà soát lại các phương án hiệp đồng với các lực lượng vũ trang, phương án hoạt động của Đội ứng cứu khẩn cấp thiên tai.

+ Bố trí, điều động lực lượng, phương tiện của lực lượng vũ trang trong việc ứng cứu hộ đê, hồ đập, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Chỉ đạo bảo vệ các mục tiêu quan trọng và giúp dân giải quyết hậu quả sau bão.

h2

+ Triển khai công tác hỗ trợ sơ tán, ứng phó cho các địa phương theo địa bàn được phân công.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản và các địa phương ven biển thường xuyên kiểm tra trang thiết bị, chế độ thông tin liên lạc, phòng chống cháy nổ, kiên quyết không giải quyết cho các phương tiện không đảm bảo an toàn đi biển; hướng dẫn tàu thuyền, các phương tiện khai thác, nuôi trồng thủy sản neo đậu an toàn tại các nơi quy định của tỉnh: Ninh Chữ, Đông Hải, Cà Ná.

+ Triển khai công tác thông tin liên lạc với tàu thuyền, thông tin về tình hình áp thấp nhiệt đới, bão, kêu gọi tàu thuyền tìm nơi trú ẩn an toàn hoặc thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm.

+ Tổ chức bắn pháo hiệu báo bão theo quy định.

+ Tổ chức lực lượng tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển khi có áp thấp nhiệt đới, bão xảy ra.

+ Triển khai công tác hỗ trợ sơ tán, ứng phó cho các địa phương theo địa bàn được phân công.

- Công an tỉnh:

+ Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các địa phương triển khai phương án đảm bảo an toàn giao thông, chốt chặn các tuyến đường thường xuyên bị ngập sâu và chia cắt.

+ Triển khai phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản nhà nước và nhân dân.

+ Triển khai hoạt động của Đội ứng cứu sập đổ công trình.

- Sở Xây dựng:

+ Triển khai phương án phòng, chống áp thấp nhiệt đới, bão cho các công trình đang thi công dở dang, các nhà cao tầng, tháp cầu, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước.

+ Tổ chức lập các tổ kiểm tra quản lý chất lượng các công trình đang thi công, kiểm tra các vấn đề an toàn lao động, khắc phục các vị trí cấu kiện mất ổn định.

+ Phối hợp với Sở Giao thông vận tải triển khai phương án huy động các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác ứng phó với áp thấp nhiệt đới, bão.

- Sở Giao thông vận tải:

+ Triển khai phương án tuần tra bảo đảm giao thông trên tất cả các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý, phối hợp với Cục Quản lý đường bộ IV và Công ty TNHH Một thành viên BOT Ninh Thuận triển khai phương án tuần tra bảo đảm giao thông trên quốc lộ 1A và Quốc lộ 27.

+ Hướng dẫn người, các phương tiện giao thông qua lại bảo đảm an toàn kiên quyết không cho lưu thông các tuyến đường bị chia cắt.

b

- Sở Công Thương:

+ Rà soát phương án chuẩn bị, dự trữ, cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân trước, trong và sau bão.

+ Triển khai phương án phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão đối với các công trình, kho tàng, cơ sở vật chất của ngành.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các phương án khắc phục môi trường sau bão, phương án bảo đảm an toàn các công trình xử lý môi trường.

- Sở Y tế:

+ Triển khai phương án cấp cứu, tiếp nhận nạn nhân; phương án đảm bảo an toàn cho các cơ sở y tế, bệnh viện, bệnh nhân.

+ Tham gia cùng với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh trong công tác cấp cứu của các Đội cứu nạn, cứu sập.

- Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Triển khai công tác phòng, chống áp thấp nhiệt đới, bão cho các công trình, cơ sở giáo dục.

+ Phối hợp với các địa phương sử dụng cơ sở giáo dục đào tạo làm nơi sơ tán nhân dân.

+ Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thông báo cho các trường học trên địa bàn tỉnh cho học sinh nghỉ học tránh áp thấp nhiệt đới, bão theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

+ Triển khai phương án thông tin truyền thông, kịp thời phát tin áp thấp nhiệt đới, bão, các công điện, văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh cho chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân.

+ Tổ chức phân công phóng viên đến các vùng trọng điểm để kịp thời đưa tin về tình hình áp thấp nhiệt đới, bão và công tác ứng phó, khắc phục thiệt hại.

+ Xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an toàn các cơ sở phát thanh, truyền hình, các công trình viễn thông, các trụ ăngten trong khu dân cư; đảm bảo an toàn, thông tin liên lạc thông suốt với Trung ương, tỉnh và các huyện, thành phố.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Triển khai phương án đảm bảo an toàn cho tất cả các cơ sở văn hóa, thể thao và du lịch, kể cả tàu du lịch, khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

+ Xây dựng và thực hiện tốt phương án đảm bảo an toàn cho khách du lịch.

+ Chỉ đạo các khu du lịch có phương án sơ tán, bảo vệ tài sản và tính mạng của du khách.

- Đài Khí tượng thủy văn Ninh Thuận tổ chức theo dõi thường xuyên tình hình khí tượng thủy văn, áp thấp nhiệt đới, bão, thiên tai để dự báo, cảnh báo và thông tin kịp thời, chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh nhằm chủ động ứng phó có hiệu quả khi có áp thấp nhiệt đới, bão xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Đài Thông tin Duyên hải Phan Rang theo dõi chặt chẽ diễn biến của áp thấp nhiệt đới, bão để xử lý thông tin kịp thời và thông báo thường xuyên cho các tàu thuyền đang đánh bắt trên biển chủ động phòng tránh.

- Công ty Điện lực Ninh Thuận:

+ Triển khai phương án đảm bảo đường dây trung, hạ thế thông suốt, tuyệt đối an toàn khi có áp thấp nhiệt đới, bão xảy ra.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt phương án cung cấp điện để phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân; ưu tiên cung cấp điện phục vụ công tác ứng phó, khắc phục hậu quả do áp thấp nhiệt đới, bão gây ra.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là tổng chỉ huy trên địa bàn, chịu trách nhiệm:

+ Trực tiếp chỉ huy và huy động các nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó áp thấp nhiệt đới, bão; chịu trách nhiệm thực hiện theo sự chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

+ Thông báo cho nhân dân chằng chống nhà cửa, kéo tàu thuyền nhỏ lên bờ, chằng giữ ổn định; tàu thuyền lớn cho neo đậu đúng quy định; yêu cầu tất cả thuyền viên rời khỏi tàu thuyền trước khi áp thấp nhiệt đới, bão đổ bộ vào, kiểm tra phòng cháy nổ trên tàu.

+ Phân công lãnh đạo và cán bộ xuống địa bàn kiểm tra, đôn đốc; yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc phải triển khai công tác phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão của cơ quan, đơn vị mình.

+ Tổ chức kiểm tra, rà soát lại lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng ứng phó; rà soát lại phương án sơ tán, kiểm tra và thực hiện công tác đảm bảo an toàn nơi sơ tán đến.

+ Bố trí lực lượng kiểm soát đảm bảo an toàn cho người và phương tiện qua lại tràn, đường bị ngập; thông báo cho học sinh nghỉ học tránh áp thấp nhiệt đới, bão theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, bảo vệ tài sản trước, trong và sau bão.

+ Đảm bảo thông tin liên lạc, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình để tổ chức ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, nhất là các khu vực trọng điểm. Đảm bảo lương thực, nước uống, y tế trước, trong và sau bão.

+ Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh hỗ trợ kịp thời.

2. Phương án ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt:

2.1. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1:

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ và lực lượng tại chỗ của cấp huyện, cấp xã.

b) Phương án phòng, chống, ứng phó: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Triển khai các biện pháp: Rà soát các điểm ngập lụt, các biện pháp tiêu thoát nước, các biện pháp cứu hộ, cứu nạn và khôi phục đời sống sản xuất sau mưa, lũ, ngập lụt.

2.2. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2:

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ, cấp huyện, cấp xã và các lực lượng khác của tỉnh.

b) Phương án phòng, chống, ứng phó:

- Khi mưa to đến rất to có khả năng xảy ra lũ lớn trên báo động cấp III. Tất cả Sở, ban, ngành, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn tổ chức sơ tán dân ở các khu vực ven biển, cửa sông, ven sông suối, vùng trũng thấp, vùng hạ du các hồ chứa nước, vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét và sạt lở đất đến nơi an toàn với tổng số người sơ tán là 65.121 người (*chi tiết theo Phụ lục II*).

- Cơ quan Thường trực phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh thường xuyên nắm bắt tình hình xả lũ của các hồ chứa nước để xác định chi tiết thời điểm, khu vực và phạm vi, quy mô ảnh hưởng. Liên hệ chặt chẽ với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh để thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn trong tỉnh, cảnh báo trước đến các sở, ngành, các huyện, thành phố và thông qua phương tiện truyền thông đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, nhất là nhân dân đang sinh sống tại các khu vực xung yếu, ven sông, ven suối, vùng hạ lưu các hồ chứa, vùng trũng thấp.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Tỉnh đoàn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương trọng điểm triển khai lực lượng, phương tiện (*xe tải, xuồng, ca nô...*) tổ chức sơ tán, di dời dân và tài sản của dân tại các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư, trợ giúp nhân dân đi lại an toàn. Tổ chức trực ban nghiêm túc, tiếp nhận mọi thông tin do người dân cung cấp để triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, cứu sập, cháy nổ khi xảy ra ngập úng kịp thời, hiệu quả, đặc biệt là tại các khu vực bị ngập sâu.

- Sở Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp thuộc ngành (*Doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, lương thực, thực phẩm, hàng*

h

hóa tiêu dùng khác...) để phục vụ ứng cứu kịp thời khi có sự cố thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh, không để người dân thiếu đói.

- Công ty Điện lực tỉnh kịp thời cắt điện tại những nơi bị ngập sâu; bảo vệ hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, hướng dẫn việc sử dụng điện an toàn trong tình trạng ngập nước, đồng thời xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, bố trí máy phát điện dự phòng để đảm bảo điện sinh hoạt cho khu vực ảnh hưởng.

- Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh triển khai lực lượng phân luồng, điều tiết, hướng dẫn giao thông, nhất là các tuyến đường huyết mạch của tỉnh; cấm biển báo tại các khu vực, tuyến đường nguy hiểm, bị ngập sâu để người dân biết và hạn chế đi lại. Huy động và cung ứng phương tiện vận tải để vận chuyển người, hàng hóa qua các khu vực nguy hiểm, ra khỏi vùng ngập sâu, bị chia cắt được an toàn, đảm bảo giao thông huyết mạch tại các tuyến đường quan trọng, duy trì hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thông suốt đến các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, cứu sập, cứu trợ xã hội, cung ứng các dịch vụ cần thiết cho khu vực bị ngập úng, chia cắt; khăn trương thu dọn cây xanh bị ngã, đổ.

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh kiểm tra, xử lý bảo đảm an toàn, không để phát tán nguồn ô nhiễm, chất độc hại (*hóa chất, xăng dầu, rác thải...*) ra môi trường.

- Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, xử lý đảm bảo an toàn công trình, nhà ở, chung cư cũ, xuống cấp, nhất là những công trình ngầm, công trình có dấu hiệu nứt, lún, nghiêng do bị ngập úng.

- Công an tỉnh, Tỉnh đoàn (*lực lượng thanh niên tình nguyện*) triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng tình hình thiên tai để trộm cắp, cướp giật.

- Sở Y tế đảm bảo công tác cấp cứu, điều trị cho người bị nạn, phòng chống dịch bệnh do thiên tai gây ra và bảo đảm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hội Chữ thập đỏ tỉnh: Tham gia ứng cứu khi xảy ra tình huống thiên tai. Tập hợp, huy động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ và triển khai hỗ trợ các vùng bị xảy ra thiên tai.

- Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, nắm bắt tình hình ngập úng, chia cắt để thông báo quyết định cho học sinh nghỉ học kịp thời.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, bảo vệ đường dây viễn thông an toàn khi xảy ra ngập úng.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận kịp thời thông tin và cảnh báo tình hình mưa lớn, tình trạng ngập úng tại các khu vực, tuyến đường, thông báo hướng dẫn giao thông của cơ quan chức năng để các tổ chức,

nhân dân biết và chủ động tự phòng, chống và ứng phó.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý địa bàn phải luôn quán triệt phương châm “*bốn tại chỗ*” trong giai đoạn phòng, chống ngay tại cơ sở để có kế hoạch tổ chức tốt công tác kiểm tra thực địa trước mùa mưa lũ. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng, chống của địa phương đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn để sẵn sàng thích ứng, tránh tình trạng bị động, lúng túng hoặc bất ổn, hoang mang khi đối phó, xử lý tình huống sự cố thiên tai, nhất là ngập úng.

+ Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống hiệu quả: Chuẩn bị lực lượng, phương tiện: Các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn khẩn trương chuẩn bị kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ của đơn vị, địa phương mình, nắm chắc các phương tiện, trang thiết bị hiện có do các đơn vị trực thuộc quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trưng dụng trong nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời huy động ứng cứu khi cần thiết. Toàn bộ hoạt động của các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn chuyển sang trạng thái sẵn sàng ứng phó.

+ Tổ chức trực ban 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình mưa lớn, lũ, ngập lụt và triển khai các phương án ứng phó của địa phương, đơn vị mình. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh xác định các khu vực bị cô lập, ngập sâu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi viện cho huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn để xử lý tình huống giảm thiểu ngập úng, sơ tán, di dời, cứu trợ khẩn cấp.

+ Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang, lực lượng chi viện, hỗ trợ của cấp trên và huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức cứu nạn, cứu hộ, cứu sập, cháy nổ; chủ động sơ tán, di dời dân ở các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư an toàn đã được xác định, đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, ánh sáng, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng dịch, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

+ Chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn huy động lực lượng y, bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

+ Chuẩn bị nhiên liệu, huy động máy bơm nước cơ động của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn để thực hiện bơm chống ngập úng.

- Đối với người dân: Thường xuyên theo dõi thông tin, hướng dẫn của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trên phương tiện truyền thông. Chú ý quản lý, chăm sóc trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật an toàn khi nhà ở và khu vực xung quanh nhà ở bị ngập; cẩn thận khi đi qua những khu vực ngập nước, kể cả những khu vực quen thuộc, chỉ đi qua khi chắc chắn không có nguy

hiểm và có các lực lượng, phương tiện hỗ trợ; tuân theo biển báo nguy hiểm hoặc hướng dẫn của những người có trách nhiệm; không cố cứu vớt tài sản bị nước cuốn trôi, đặc biệt ở ven sông, suối; ngắt nguồn điện bị ngập nước, cẩn thận kiểm tra khi sử dụng lại đồ điện sau khi bị ngập nước; không tiếp xúc với nguồn điện khi đang ướt hoặc đang đứng dưới nước; sử dụng nước sạch tiết kiệm, phòng khi thiếu nước sạch trong thời gian bị ngập úng kéo dài; cung cấp thông tin về tình trạng ngập úng tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời; Chủ động cho con em nghỉ học khi thấy không an toàn; Chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, phòng ngừa dịch bệnh phát sinh sau ngập lụt.

2.3. Đối với lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 3:

Triển khai thực hiện như phương án ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2, đồng thời Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh báo cáo và đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai chỉ đạo, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ.

3. Phương án ứng phó đối với lốc, sét, mưa đá:

3.1. Đối với lốc, sét, mưa đá ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1:

a) Lực lượng ứng cứu: Sử dụng lực lượng tại chỗ của cấp huyện, cấp xã.

b) Phương án phòng, chống, ứng phó: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch ứng phó với lốc, sét, mưa đá tại địa phương; thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

3.2. Đối với lốc, sét, mưa đá ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2:

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

b) Phương án phòng, chống, ứng phó: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức thông tin, thông báo kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo có khả năng xảy ra lốc, sét, các khu vực bị ảnh hưởng lốc, sét để nhân dân chủ động phòng, tránh, ứng phó đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác.

- Chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân:

+ Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng giông gió, lốc xoáy. Nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibroximăng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có dông gió, lốc xoáy.

+ Dùng vật liệu dằn (phù hợp vật liệu mái) kết hợp tre, gỗ... giằng, buộc bằng dây thép để giữ mái, chống gió và lốc xoáy.

+ Chặt tỉa cành, nhánh cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện...; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pa nô, áp phích; các giàn giáo của công trình đang thi công.

+ Khi có mưa kèm theo dông, cần sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm đến những nơi an toàn, vững chắc hơn; tránh núp dưới bóng cây, trú ẩn trong nhà tạm bợ để bị ngã đổ gây tai nạn.

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến nhân dân những bản tin dự báo, cảnh báo mưa đá để chủ động phòng, chống an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác; hạn chế tác hại của mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc...

+ Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, chống và ứng phó hiệu quả.

4. Phương án ứng phó với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

4.1. Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1:

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng tại chỗ của cấp huyện, cấp xã.

b) Phương án phòng, chống, ứng phó: UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch ứng phó với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Triển khai các biện pháp như rà soát các hộ phải di dời vĩnh viễn hoặc sơ tán đến khu vực an toàn, triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khôi phục đời sống và sản xuất sau lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất.

4.2. Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2:

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

b) Phương án phòng, chống, ứng phó;

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở tại các tuyến sông, suối trên địa bàn tỉnh, tiến hành cắm biển cảnh báo nguy hiểm sạt lở, phân loại mức độ sạt lở và sắp xếp thứ tự ưu tiên xử lý sạt lở.

- Thường xuyên kiểm tra và xử lý đối với những trường hợp vi phạm, lấn chiếm trái phép hành lang bảo vệ an toàn bờ sông, suối và lập các bên bãi trái phép gây sạt lở trên địa bàn tỉnh.

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình bảo vệ bờ sông, suối; thường xuyên tổ chức kiểm tra các tuyến kè bảo vệ bờ sông suối, đường giao thông, khu dân cư... đã được đầu tư xây dựng để kịp thời phát hiện các vị

trí xuống cấp, hư hỏng và có kế hoạch duy tu, sửa chữa đảm bảo an toàn công trình nhằm phát huy hiệu quả phòng, chống sạt lở, sụt lún.

- Công tác tổ chức khắc phục hậu quả:

+ Khẩn trương, kịp thời ứng cứu người, trục vớt tài sản và đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra sạt lở.

+ Tổ chức vận động di dời và hỗ trợ nhân dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi tạm cư an toàn; tổ chức tốt lực lượng thường xuyên chốt chặn tại các vị trí đã xảy ra sạt lở, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại các căn nhà có nguy cơ tiếp tục sạt lở, bảo vệ tài sản của hộ dân sau khi đã di dời.

+ Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “*Cứu người trước, cứu tài sản sau*”, huy động đội ngũ y, bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thuốc men để cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc men chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực xảy ra thiên tai, vùng bị chia cắt, khu vực lũ quét, sạt lở nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

+ Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai.

+ Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho nhân dân.

+ Tổ chức các đoàn, đội tình nguyện hỗ trợ dân sinh, phòng chống dịch bệnh. Khôi phục và phục hồi sản xuất; nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường, không chế dịch bệnh tuyệt đối không được để dịch bệnh bùng phát; ổn định đời sống nhân dân ngay sau khi thiên tai xảy ra.

5. Phương án ứng phó với nắng nóng, hạn hán:

5.1. Nắng nóng, hạn hán đối với rủi ro thiên tai cấp độ 1:

a) Lực lượng ứng cứu: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Kinh tế thành phố, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi, các lực lượng của huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

b) Phương án phòng, chống, ứng phó: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch ứng phó với nắng nóng, hạn hán tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Áp dụng biện pháp: Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán; vận hành hợp lý hồ chứa nước, công trình cấp nước; ưu tiên nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm nước tránh lãng phí, thất thoát nước; Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm cũng như các máy bơm cơ động.

5.2. Nắng nóng, hạn hán đối với rủi ro thiên tai cấp độ 2:

a) Lực lượng ứng phó: Lực lượng các cấp, các ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh.

h₂

b) Phương án ứng phó:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Thường xuyên cập nhật, cảnh báo tình hình thời tiết để chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp trong điều kiện nắng hạn, thiếu nước, trên cơ sở nguồn nước tại các hồ chứa và lưu lượng xả từ Nhà máy Thủy điện Đa Nhim. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các ngành liên quan xây dựng kế hoạch sản xuất, đảm bảo phù hợp với khả năng tưới của các hồ, đập thủy lợi và tình hình thực tế của từng vùng, địa phương. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi để có kế hoạch xả nước hợp lý, đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt cho người dân, nước uống cho gia súc và phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường kiểm tra, theo dõi và báo cáo kịp thời về tình hình triển khai, cũng như những trở ngại, vướng mắc trong công tác phòng chống hạn trên địa bàn tỉnh; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo, giải quyết kịp thời. Đồng thời, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

+ Xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt; tăng cường quản lý, tổ chức vận hành có hiệu quả các hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung và các công trình cấp nước do Trung tâm quản lý; thường xuyên kiểm tra chất lượng nguồn nước, đảm bảo nguồn nước đạt tiêu chuẩn theo quy định để cung cấp cho nhân dân sinh hoạt.

+ Chủ động bơm nước để cung cấp nguồn nước sinh hoạt cho người dân khi cần thiết. Nếu nắng hạn kéo dài, các hệ thống cấp nước tập trung và cấp nước tự chảy sẽ có nguy cơ thiếu nguồn nước; mực nước và dung tích các hồ chứa đã xuống thấp, nên không có nước tự chảy vào kênh để bơm nước sinh hoạt cho người dân. Khi đó, trung tâm phải chủ động, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện chở nước từ các hệ thống cấp nước để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân.

- Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức quản lý, điều tiết nguồn nước hợp lý, xây dựng kế hoạch vận hành của từng hệ thống hồ, đập thủy lợi và kế hoạch tưới luân phiên giữa các kênh trong hệ thống, tránh xảy ra tranh chấp nước và có biện pháp xử lý kịp thời; thực hiện các biện pháp tích nước, tưới nước tiết kiệm, phù hợp với nguồn nước và tình hình sản xuất của từng địa phương; không để thất thoát nước và sử dụng hiệu quả nguồn nước; sử dụng nước tiết kiệm trong sinh hoạt, chăn nuôi và sản xuất trên địa bàn tỉnh; thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết để xả nước từ các hồ chứa nước đảm bảo hợp lý, hiệu quả.

- Chi cục Thủy lợi: Phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh xây dựng kế hoạch tu sửa các công trình thủy lợi để phục

b

vụ kịp thời công tác phòng chống hạn. Đồng thời, theo dõi việc vận hành xả nước tại các hồ chứa, đảm bảo tiết kiệm, chống thất thoát nguồn nước.

- Trung tâm Khuyến nông:

+ Tăng cường chuyên gia, nhân rộng các mô hình áp dụng giống cây trồng chịu hạn có hiệu quả để đưa vào sản xuất; khuyến cáo người dân giảm diện tích trồng lúa, tăng diện tích cây trồng cạn, ít sử dụng nước.

+ Tiếp tục triển khai, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, phù hợp với điều kiện hạn hán như: Mô hình sử dụng giống cây trồng chịu hạn; mô hình tiết kiệm nước; mô hình xen canh, luân canh có sử dụng vật liệu giữ ẩm... Đồng thời, khuyến cáo người dân giảm diện tích trồng lúa, tăng diện tích cây trồng cạn, ít sử dụng nước.

+ Khuyến cáo và hướng dẫn người chăn nuôi trồng cỏ (*nhằm dành diện tích đất thích hợp để trồng cỏ*), cách chế biến phụ phẩm nông nghiệp thu hoạch trong các vụ để dự trữ làm thức ăn cho đàn gia súc trong mùa khô hạn.

- Sở Công Thương:

+ Phối hợp với Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng phương án xả nước từ hồ Đơn Dương để bổ sung nước cho vùng hạ lưu, đảm bảo nguồn nước cho các công trình thủy lợi, phục vụ nước sinh hoạt cho người dân, nước uống cho gia súc và nước phục vụ sản xuất.

+ Phối hợp chặt chẽ với Công ty Điện lực Ninh Thuận, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các phương án cấp điện cho các trạm bơm nước, hệ thống cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh để cung cấp kịp thời nguồn nước sinh hoạt cho người dân trong thời gian hạn hán. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm điện của nhân dân, đặc biệt trong mùa khô hạn.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn người dân cách sử dụng giếng khoan, giếng đào đảm bảo vệ sinh, tránh gây ô nhiễm môi trường để sử dụng ổn định, nhất là thời gian xảy ra hạn hán.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn địa phương rà soát, thống kê, tổ chức cứu đói các hộ có khả năng thiếu đói do hạn hán gây ra theo đúng quy định hiện hành. Trường hợp vượt quá khả năng của địa phương, không đảm bảo nguồn lực hỗ trợ, các địa phương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các trường học trên địa bàn tỉnh và các phòng, ban trực thuộc phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các biện pháp hiệu quả, tích cực nhằm duy trì sĩ số học sinh đến lớp, không để học sinh bỏ học giữa chừng do ảnh hưởng của hạn hán; phối hợp với các ngành, địa phương và đơn vị liên quan lập phương án cụ thể để giải quyết vấn đề

b

miễn giảm học phí và những khoản đóng góp khác cho học sinh nghèo, đặc biệt khó khăn theo quy định.

- Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương và đơn vị liên quan chủ động thực hiện các giải pháp phòng chống các loại bệnh thường xảy ra trên người mà nguyên nhân do tác động bất lợi từ hạn hán; phối hợp chặt chẽ với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chính quyền địa phương triển khai công tác tiêu độc, khử trùng môi trường; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án cụ thể để xử lý kịp thời những nơi có hiện tượng môi trường, nhất là nguồn nước phục vụ sinh hoạt cho nhân dân.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận: Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng chống hạn.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh: Chủ động xây dựng kế hoạch nhằm bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, nhất là khu vực nông thôn; phối hợp, hỗ trợ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc giải quyết tranh chấp nước (*nếu có xảy ra*) và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Tỉnh đoàn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập phương án cụ thể để vận chuyển, hỗ trợ nước sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phục vụ công tác chống hạn trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, đúng quy định; hướng dẫn việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, đạt hiệu quả.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

+ Thông báo nhân dân tổ chức gieo trồng đồng loạt, đúng lịch thời vụ và đúng các loại giống đã được ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến cáo; tổ chức kiểm tra chặt chẽ tình hình thu hoạch các loại cây trồng; tổ chức và lịch gieo trồng đúng kế hoạch đề ra; có giải pháp di dời đàn gia súc đến những địa điểm thuận lợi, có thức ăn, nước uống.

+ Phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh tăng cường kiểm tra, đánh giá nguồn nước, quản lý chặt chẽ nguồn nước trong các hệ thống công trình thủy lợi, ao, đầm hiện có trên địa bàn, đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt cho nhân dân và phục vụ cho hoạt động sản xuất (*ưu tiên cấp nước sinh hoạt cho nhân dân, nước uống cho gia súc và nước cho ngành công nghiệp, dịch vụ*); tổ chức nạo vét kênh mương, ao thuộc địa phương quản lý; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng tiết kiệm nguồn nước sinh hoạt, nhất là trong thời gian xảy ra hạn hán. Đối với vùng cao, vùng ven biển thường xảy ra thiếu nước sinh hoạt trong mùa khô phải xây dựng phương án và giải pháp cung cấp nước, không để thiếu nước sinh hoạt và sản xuất, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

+ Đối với các địa phương ven biển: Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống xâm nhập mặn.

V. THỐNG KÊ, ĐÁNH GIÁ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA:

Các Sở, ban, ngành, đơn vị và các địa phương thực hiện thống kê, đánh giá thiệt hại theo nội dung được quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

VI. NGUỒN LỰC ỨNG PHÓ THIÊN TAI:

1. Lực lượng:

Lực lượng dự kiến huy động từ các sở, ban ngành tỉnh đến cấp huyện, cấp xã tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó khi xảy ra thiên tai. Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

(Chi tiết Phụ lục III kèm theo)

2. Phương tiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện chủ động huy động phương tiện của địa phương để tham gia ứng phó; trường hợp phương tiện không đáp ứng thì báo cáo Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện tỉnh huy động phương tiện của các Sở, ban, ngành, đơn vị của tỉnh.

(Chi tiết Phụ lục IV kèm theo)

3. Vật tư, lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm:

- Các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố, đơn vị, doanh nghiệp... phải chuẩn bị tốt các trang thiết bị, vật tư, nước uống, nhu yếu phẩm ứng cứu của mình, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh;

- Sở Công Thương tổ chức dự trữ lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu, phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố yêu cầu các doanh nghiệp, các xã, phường, thị trấn chuẩn bị sẵn một lượng hàng tiêu dùng thiết yếu để cung cấp khi cần thiết; vận động các hộ dân sống trong vùng thường bị cô lập do bão, lũ gây ra dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu.

(Chi tiết Phụ lục VI kèm theo)

4. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng khái toán để dự trù kinh phí cho các hoạt động phi công trình, công trình, dự trữ vật tư nguyên liệu, mua sắm trang thiết bị và các khoản chi tiêu cho hoạt động theo Phương án ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hàng năm.

b

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn vốn thực hiện Phương án ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của các sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng năm.

- Sở Tài chính cân đối các nguồn vốn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ kế hoạch vốn thực hiện công tác phòng chống thiên tai của các sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Nguồn lực tài chính thực hiện:

- Kêu gọi sự hỗ trợ của Trung ương, các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và sử dụng ngân sách tỉnh để đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai, thủy lợi, giao thông thực hiện dự án di dời dân.

- Cân đối ngân sách được giao các sở, ngành, đơn vị, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn: Đầu tư, mua sắm các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “*bốn tại chỗ*”, trang bị những điều kiện cần thiết phục vụ công tác tập huấn, thông tin, tuyên truyền, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Lồng ghép nguồn kinh phí từ các dự án khác thực hiện hoạt động phòng chống giảm nhẹ thiên tai ứng phó biến đổi khí hậu.

- Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho dự án phòng chống thiên tai ứng phó biến đổi khí hậu.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí trung ương, kinh phí địa phương, Quỹ Phòng chống thiên tai, quỹ cứu trợ... và các nguồn đóng góp tự nguyện theo quy định của Chính phủ và của tỉnh trong phòng chống và ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Ngoài ra, công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn được thực hiện theo phương thức “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh và huyện, thành phố thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Nội dung, chế độ báo cáo và kiểm tra kết quả báo cáo thống kê, đánh giá thiệt hại thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện lập báo cáo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn gửi về Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp, báo cáo Trung ương theo quy định.

Địa điểm Ban Chỉ huy Phòng, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh là Chi cục Thủy lợi - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Địa chỉ số 01 đường Nguyễn Khuyển, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Điện thoại: (0259) 3823345, Fax : (0259) 3823474

Thư điện tử: phongchongthientaininhthuan@gmail.com

Phần IV

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI:

1. Thiên tai cấp độ 1:

1.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên.

1.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

a) Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

b) Vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

1.3. Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã phải phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền.

1.4. Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện hỗ trợ.

1.5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

1.6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

a) Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

b) Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

2. Thiên tai cấp độ 2:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền

đề ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

a) Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân, lực lượng tìm kiếm cứu nạn, lực lượng kiểm ngư và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

b) Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp tỉnh, vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 7 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống thiên tai; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

2.4. Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ.

3. Thiên tai cấp độ 3:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền, triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn.

3.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống thiên tai phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

4. Thiên tai cấp độ 4:

4.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn, tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

4.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng

chống thiên tai phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

5. Trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai:

Việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN:

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Cấp tỉnh: Ngày 06/5/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định số 647/QĐ-UBND về việc tổ chức lại Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Ninh Thuận.

b) Cấp huyện và cấp xã: Trên cơ sở cơ cấu tổ chức cấp tỉnh, đề nghị cấp huyện và xã thành lập bộ máy Ban Chỉ huy thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro do đồng chí Chủ tịch làm Trưởng ban và các thành viên là Trưởng các phòng, ban liên quan (*Thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Nghị định 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018*).

2. Năng lực tổ chức điều hành:

Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của tỉnh, huyện và xã điều hành thực hiện phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro được tổ chức chặt chẽ theo hệ thống từ cấp tỉnh tới cấp xã. Bộ máy tổ chức có chức năng nhiệm vụ và quy chế hoạt động cụ thể, đủ khả năng điều hành hoạt động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống của thiên tai.

III. NHIỆM VỤ CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ VÀ UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ:

1. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

- Theo dõi các văn bản chỉ đạo ứng phó thiên tai từ các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh. Tùy theo mức độ khẩn cấp của từng loại hình thiên tai tiến hành tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản, công điện, thông báo chỉ đạo các sở, ban, ngành và các địa phương, đơn vị chủ động thực hiện các phương án ứng phó thiên tai đối với từng cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Tổng hợp các công việc thường xuyên của Ban, theo dõi tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, tình hình thiên tai và hậu quả thiên tai để tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất phương án phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai cho Trưởng Ban và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực phòng, chống tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh):

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị hoàn thành kế hoạch tu bổ đê, đập, các công trình thủy lợi đang xây dựng, đảm bảo tiến độ vượt lũ; có

b

phương án bảo vệ an toàn cho các hồ chứa nước, đập và các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý; phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ, bảo vệ sản xuất ở các vùng thường xuyên thiên tai.

- Chỉ đạo, đôn đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh khẩn trương tổ chức rà soát và lập quy trình vận hành các hồ chứa. Các hồ chứa đã có quy trình vận hành cần được xem xét lại nếu không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành thì lập lại quy trình trình cơ quan có thẩm quyền xem xét trước mùa mưa lũ hàng năm và phối hợp với các địa phương kiểm tra việc vận hành các thiết bị đóng, mở, vận hành các hồ chứa nước theo quy trình. Có phương án xử lý đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du các hồ chứa nước khi có thiên tai xảy ra.

- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến, tình hình thiên tai; chủ động huy động lực lượng, máy móc thiết bị để khắc phục sự cố mất an toàn hồ đập do thiên tai gây ra, đồng thời phối hợp với các địa phương liên quan tổ chức thông báo tình hình an toàn hồ chứa đến Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các địa phương liên quan để có kế hoạch chỉ đạo, tổ chức thực hiện sơ tán dân vùng ảnh hưởng hạ du hồ, đập đến nơi an toàn khi có sự cố mất an toàn hồ chứa do thiên tai gây ra.

- Phối hợp với các địa phương, đơn vị tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, quản lý chặt chẽ số lượng tàu, thuyền, lồng bè; tổ chức chỉ đạo sắp xếp, neo đậu, di chuyển tàu thuyền, lồng bè vào các khu vực neo đậu, tránh trú bão an toàn.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra thiên tai để giảm thiểu thiệt hại, nhanh chóng phục hồi sản xuất.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Cơ quan Thường trực tìm kiếm cứu nạn của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh):

- Xây dựng phương án tìm kiếm cứu nạn ứng với các tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố các ngành các đơn vị chuẩn bị đầy đủ lực lượng và phương tiện sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố, thiên tai xảy ra trong từng tình huống.

- Hàng năm, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lập Kế hoạch hiệp đồng công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các lực lượng hiệp đồng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để phân công lực lượng tham gia hỗ trợ người dân sơ tán tránh trú bão, áp thấp nhiệt đới, lũ... chằng chống nhà cửa và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Tìm kiếm cứu nạn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng Phương án cứu hộ, tìm kiếm cứu nạn ứng với từng loại hình thiên tai, tình huống, cấp độ thiên tai để tổ chức thực hiện hiệu quả khi

b

có thiên tai xảy ra; bảo đảm quân đội là lực lượng chủ lực, nòng cốt trong công tác tìm kiếm cứu nạn.

- Bố trí điều động lực lượng, phương tiện của lực lượng vũ trang trong việc ứng cứu hộ đê, hồ đập, phòng chống thiên tai. Chỉ đạo bảo vệ các mục tiêu quan trọng và giúp dân giải quyết hậu quả sau thiên tai.

- Triển khai công tác hỗ trợ sơ tán, ứng phó cho các huyện, thành phố, xã, phường theo địa bàn.

- Triển khai công tác bố trí lực lượng, phương tiện ứng phó, xử lý tình huống khẩn cấp và tìm kiếm cứu nạn.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Theo dõi tình hình diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới để chủ động tổ chức bắn pháo hiệu theo quy định về chế độ bắn pháo hiệu bão, áp thấp nhiệt đới tại Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai tại các vị trí đã được quy định trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Trung tâm phối hợp Tìm kiếm cứu nạn Hàng Hải Khu vực III, IV; Đài Thông tin Duyên hải Phan Rang; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương ven biển thường xuyên thông tin về tình hình, diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới đến các chủ phương tiện tàu, thuyền đang hoạt động gần bờ, đánh bắt xa bờ nhằm hướng dẫn các phương tiện nhanh chóng di chuyển về nơi neo đậu an toàn hoặc di chuyển ra khỏi vùng nguy hiểm của bão, áp thấp nhiệt đới.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương ven biển khẩn trương kiểm đếm, xác định số lượng, vị trí tàu thuyền, lồng bè hiện có của địa phương; chủ động hướng dẫn sơ tán toàn bộ tàu thuyền ra khỏi khu vực có khả năng bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ tìm nơi trú, tránh an toàn.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các địa phương hỗ trợ lực lượng hướng dẫn, giúp ngư dân neo buộc lồng bè, tàu thuyền đảm bảo an toàn, tổ chức vận động ngư dân trên các lồng bè, tàu thuyền chủ động rời khỏi phương tiện tàu thuyền, lồng bè tìm nơi trú, tránh an toàn khi có bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ.

- Kiểm soát chặt chẽ việc trang thiết bị, chế độ thông tin liên lạc, phòng chống cháy nổ, kiên quyết không giải quyết cho các phương tiện không đảm bảo an toàn đi biển; sẵn sàng huy động phương tiện, lực lượng phối hợp các địa phương tham gia hoạt động cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố về người, tàu thuyền bị nạn trên biển.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương ven biển hướng dẫn tàu thuyền, các phương tiện khai thác, nuôi trồng thủy sản neo đậu an toàn tại các nơi quy định của tỉnh: Ninh Chữ, Đông Hải, Cà Ná.

- Triển khai công tác hỗ trợ sơ tán, ứng phó cho các huyện, thành phố, xã, phường theo địa bàn.

5. Công an tỉnh:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc giải quyết tranh chấp nước (nếu có xảy ra) và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; lập phương án cụ thể để vận chuyển, hỗ trợ nước sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng phương án cụ thể đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội khi có thiên tai, lũ, bão xảy ra; chỉ đạo các lực lượng của ngành phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện việc sơ tán dân khỏi những vùng nguy hiểm, sẵn sàng phương tiện, lực lượng tham gia hộ đê, hồ đập tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai. Bố trí lực lượng tổ chức phân luồng, hướng dẫn giao thông tại các khu vực bị ảnh hưởng lũ, bão không để ách tắc giao thông, kiểm soát phương tiện giao thông qua các đoạn đường bị ngập sâu.

- Tổ chức lực lượng thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ đối với các sự cố, tai nạn: sập, đổ nhà, công trình, cây cối; sạt lở đất, đá; tai nạn đuối nước tại sông, suối, thác nước, hồ, ao, giếng nước, hố sâu có nước, bãi tắm; tại khu du lịch, khu vui chơi giải trí... theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ Quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

6. Sở Xây dựng:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát cây xanh trên các tuyến đường, có phương án chặt, tỉa các cây xanh có nguy cơ ngã đổ nhằm đảm bảo an toàn giao thông khi bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ; chỉ đạo các đơn vị liên quan, các Chủ đầu tư xây dựng tổ chức rà soát các công trình đang thi công như các công trình cao tầng đang xây dựng,... tổ chức neo buộc, chằng chống vật tư, thiết bị thi công đảm bảo an toàn, tháo dỡ các cần cẩu, cần trục thi công trong thời điểm xảy ra bão, áp thấp nhiệt đới. Huy động xe máy thiết bị của các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn khi thiên tai xảy ra.

- Triển khai phương án phòng chống bão cho các công trình, công trình đang thi công dở dang, các nhà cao tầng, tháp cẩu, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước.

- Tổ chức lập các tổ kiểm tra quản lý chất lượng các công trình đang thi công, kiểm tra các vấn đề an toàn lao động, khắc phục các vị trí cấu kiện mất ổn định.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải triển khai phương án huy động các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác ứng phó với thiên tai.

7. Sở Giao thông vận tải:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành về bố trí lực lượng, vật tư, phương tiện ứng cứu và thay thế khi cần, đường có sự cố hư hỏng, đảm bảo giao thông

thông suốt; chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện để tham gia phối hợp xử lý khi xảy ra sự cố hư hỏng gây mất an toàn công trình giao thông nhằm đảm bảo thông suốt giao thông khi thiên tai gây ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh.

- Triển khai phương án tuần tra bảo đảm giao thông trên tất cả các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý, phối hợp với Cục Quản lý đường bộ IV và Công ty TNHH Một thành viên BOT Ninh Thuận triển khai phương án tuần tra bảo đảm giao thông trên quốc lộ 1A và Quốc lộ 27; hướng dẫn người, các phương tiện giao thông qua lại bảo đảm an toàn kiên quyết không cho lưu thông các tuyến đường bị chia cắt.

- Phối hợp với các huyện, thành phố ven biển rà soát, chấn chỉnh công tác đăng ký, đăng kiểm, quản lý hoạt động của phương tiện vận tải thủy, du lịch theo quy định nhà nước hiện hành.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp quản lý, bảo đảm an toàn cho các phương tiện giao thông vận tải trên biển khi có lũ, bão, áp thấp nhiệt đới.

- Phối hợp với Sở Xây dựng rà soát phương án chuẩn bị huy động trang thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ công tác sơ tán, ứng phó.

8. Sở Công Thương:

- Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại xây dựng và triển khai kế hoạch dự trữ hàng hóa, nhu yếu phẩm thiết yếu, sẵn sàng cung cấp cho các vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai; quản lý tốt thị trường, giá cả, chất lượng hàng hóa trong thời thiên tai xảy ra.

- Chỉ đạo Công ty Điện lực tỉnh triển khai phương án đảm bảo an toàn cho hệ thống, mạng lưới điện kịp thời xử lý sự cố điện để phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kiểm tra thực tế khu vực có thiên tai xảy ra; hướng dẫn khắc phục hậu quả lũ lụt, vệ sinh môi trường đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho nhân dân khi có thiên tai.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên trên các sông, suối để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý các trường hợp khai thác tài nguyên trái phép gây sạt lở bờ sông, bờ suối cản trở dòng chảy.

10. Sở Y tế:

- Chuẩn bị đủ vật tư, cơ sở thuốc chữa bệnh, thuốc khử trùng vệ sinh môi trường và các thiết bị y tế phục vụ công tác phòng và chữa bệnh cho nhân dân. Triển khai khám chữa bệnh cho nhân dân bị ảnh hưởng thiên tai; cung cấp thuốc chữa bệnh, thuốc tiêu độc, khử trùng và hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp xử lý kịp thời không để dịch bệnh xảy ra.

- Xây dựng phương án bố trí lực lượng y, bác sỹ để chủ động sẵn sàng tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố thiên tai gây ra.

h

- Triển khai phương án cấp cứu, tiếp nhận nạn nhân; phương án đảm bảo an toàn cho các cơ sở y tế, bệnh viện, bệnh nhân.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Khi đầu tư sửa chữa hoặc xây dựng mới các trường học cần được đầu tư kiên cố bảo đảm an toàn trước mùa mưa lũ và kết hợp làm nơi sơ tán, trú tránh an toàn cho cộng đồng dân cư khi thiên tai xảy ra.

- Chỉ đạo các trường học đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai trực thuộc khi thiên tai xảy ra lấy trường học làm nơi sơ tán đến và nơi trú ẩn an toàn cho cộng đồng dân cư.

- Lập quy hoạch xây dựng các trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo kết hợp phòng, chống thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của từng vùng, địa phương để bảo đảm an toàn.

- Chỉ đạo sửa chữa các công trình giáo dục bị hư hỏng để đảm bảo an toàn trước mùa mưa lũ.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; các trường học trực thuộc xây dựng phương án bảo vệ trường, lớp khi có thiên tai xảy ra; chủ động đề xuất việc cho học sinh nghỉ học đối với từng vùng trên địa bàn tỉnh khi có mưa, lũ lớn và các loại thiên tai khác xảy ra, có kế hoạch cho học sinh học bù vào những ngày nghỉ khác.

12. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Xây dựng phương án cụ thể, chi tiết đảm bảo mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh luôn thông suốt trong mọi tình huống, đặc biệt là khi có lũ, bão đang xảy ra.

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn các cơ sở phát thanh, truyền hình, các công trình viễn thông, các trụ ăng ten trong khu dân cư.

13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Có trách nhiệm thông báo, khuyến cáo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo... đúng kỹ thuật do ngành xây dựng quy định nhằm đảm bảo an toàn khi có bão, lốc xoáy, gió giật.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn người, phương tiện tham quan du lịch, các cơ sở du lịch.

14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn địa phương rà soát, thống kê, tổ chức cứu trợ đột xuất cho các hộ, các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra theo đúng quy định hiện hành; đảm bảo tính kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định. Trường hợp vượt quá khả năng của địa phương, không đảm bảo nguồn lực hỗ trợ, các đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp).

b

15. Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính:

Theo dõi chặt chẽ công tác phòng, chống thiên tai của các địa phương, đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có phương án cân đối, ưu tiên bố trí vốn đầu tư, sửa chữa, khắc phục công trình hư hỏng do thiên tai gây ra; đề xuất các biện pháp, chính sách hỗ trợ kịp thời về tài chính, bố trí dự phòng ngân sách để hỗ trợ cho các địa phương và các ngành để khắc phục hậu quả thiên tai.

16. Đài Thông tin Duyên hải Phan Rang:

- Thu, phát thông tin liên lạc, phát bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai, thời tiết biển nguy hiểm cho các tàu thuyền hoạt động trên biển; thu nhận thông tin cấp cứu tìm kiếm cứu nạn của ngư dân và chuyển đến các cơ quan có liên quan để thực hiện tìm kiếm cứu nạn kịp thời, đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản cho ngư dân.

- Phát thông tin cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cảnh báo sóng thần, sự cố trên biển đến các đơn vị liên quan và người dân.

- Đảm bảo thông tin liên lạc cho các tàu thuyền khi hoạt động đánh bắt trên biển.

17. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan dự báo, cảnh báo, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện đưa tin chính xác, kịp thời về tình hình diễn biến thiên tai theo đúng quy định; các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để các cơ quan, địa phương và nhân dân biết thực hiện và tổ chức phòng, chống.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, phóng sự tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc ứng phó các loại hình thiên tai nhằm nâng cao năng lực của người dân trong công tác phòng chống ứng phó thiên tai như bão, lũ, hạn hán...

- Phân công các phóng viên đến các vùng trọng điểm về thiên tai để kịp thời đưa tin về tình hình thiên tai, ứng phó và khắc phục.

18. Đài Khí tượng thủy văn Ninh Thuận:

Tổ chức theo dõi thường xuyên tình hình khí tượng thủy văn, bão, lũ và thiên tai để dự báo, cảnh báo và thông tin kịp thời chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để chỉ đạo các cấp, các ngành có biện pháp đối phó với các tình huống thiên tai có hiệu quả.

19. Công ty Điện lực Ninh Thuận: Có phương án bảo vệ đường dây trung, hạ thế tuyệt đối an toàn, phải khắc phục nhanh mọi sự cố khi mất điện, kịp thời phục vụ sản xuất và sinh hoạt đời sống của nhân dân, trong đó ưu tiên cung cấp điện cho các trạm bơm để phục vụ công tác chống hạn.

20. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng, phê duyệt, cập nhật, bổ sung và hoàn chỉnh các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với từng loại thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương xác định khu vực nguy hiểm; xây dựng phương án ứng phó, trong đó, cần chú trọng phương án ứng phó với hạn hán; phương án phòng tránh lũ quét, lũ ống, phương án phòng chống nguy cơ ngập lụt các vùng trũng khi có mưa lớn và xả lũ các hồ chứa nước tại địa phương mình, Phương án điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến của thiên tai; phân công công việc cụ thể rõ ràng cho cấp xã, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn; tổ chức chỉ đạo lực lượng hộ đê, đập; chủ động xây dựng kế hoạch bổ sung nhằm đảm bảo đủ trang bị, phương tiện thiết yếu phục vụ cần thiết để có thể huy động kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

- Rà soát, cập nhật các địa điểm xung yếu, số hộ dân, số dân phải sơ tán, di chuyển đến vị trí an toàn để hướng dẫn người dân chủ động di chuyển khi xảy ra thiên tai, bão lũ để đưa vào kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương mình.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan hỗ trợ vận chuyển nước sinh hoạt cho người dân. Tập trung ưu tiên về nước sinh hoạt, nước uống cho gia súc tại các xã không có nguồn nước.

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Khai thác công trình thủy lợi tỉnh duy trì tổ dùng nước để chủ động điều tiết nước tưới luân phiên, tiết kiệm.

- Chủ động hướng dẫn người dân tổ chức nhân rộng các mô hình chuyển đổi cây trồng cạn tiết kiệm nước tưới, áp dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm, hướng dẫn người dân tận dụng phụ phẩm chế biến, dự trữ dùng làm thức ăn gia súc trong điều kiện hạn hán.

- Rà soát, cập nhật, xác định những khu vực nguy hiểm khi xảy ra lũ, bão trên địa bàn, chủ động sơ tán dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; trường hợp chưa tổ chức tái định cư lâu dài được, phải xây dựng phương án và sẵn sàng thực hiện sơ tán dân khi cần thiết. Chủ động dự trữ lương thực, thuốc men, nhu yếu phẩm tại vùng thường xuyên bị chia cắt khi có mưa lũ đến từng thôn, xã; bố trí trang thiết bị, phương tiện tìm kiếm cứu nạn tại chỗ, vật tư và kinh phí dự phòng để chủ động phòng chống thiên tai có hiệu quả.

- Có trách nhiệm huy động các nguồn lực của địa phương theo quy định, thực hiện tốt công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trên địa bàn. Chủ động sử dụng ngân sách của địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để phòng chống, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, nhanh chóng ổn định đời sống của nhân dân, phục hồi sản xuất.

- Phân công lãnh đạo và cán bộ xuống địa bàn kiểm tra, đôn đốc việc triển khai công tác phòng, chống ứng phó bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lũ tại những vùng trọng điểm, xung yếu.

- Chủ động xây dựng phương án đối phó, huy động mọi nguồn lực trên địa bàn để đối phó và khắc phục hậu quả; tuyên truyền, động viên từng gia đình, cụm dân cư, thôn, xã tự tổ chức dự trữ các mặt hàng thiết yếu, như lương thực, thuốc men, nước uống, nhiên liệu...; tự sơ tán đến địa điểm an toàn theo sự chỉ đạo của chính quyền địa phương khi có bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lũ xảy ra.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, ngăn chặn, hướng dẫn người và các phương tiện giao thông qua lại bảo đảm an toàn; kiên quyết không cho lưu thông các tuyến đường bị chia cắt.

- Chủ động cấm biển cảnh báo những khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, thực hiện việc thông báo, cảnh báo kịp thời đến từng hộ dân biết để chủ động phòng tránh. Đối với những hộ dân sống ở các địa bàn có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất phải kiên quyết chỉ đạo và tổ chức sơ tán ngay đến nơi an toàn.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra địa bàn, xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với từng loại thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương, chú ý đến đối tượng dễ bị tổn thương, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai cụ thể; tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; xác định khu vực nguy hiểm; chuẩn bị địa điểm sơ tán khi có thiên tai xảy ra.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và củng cố Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã theo Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT ngày 27/3/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai ban hành Hướng dẫn xây dựng và củng cố Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.

21. Các Sở, ngành khác:

Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai của sở, ngành mình, đồng thời phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư cần thiết để tham gia phòng, chống và khắc phục hậu quả khi có tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ Phương án này rà soát, xây dựng Phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Phương án ứng phó theo sự phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai đúng quy định.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai Phương án này cho cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động và người dân được biết và tham gia thực hiện đạt hiệu quả.

3. Các tổ chức, lực lượng đóng trên địa bàn, các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn phải chịu mọi sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp đảm bảo cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất trong công tác chuẩn bị, ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra đảm bảo quá trình xử lý sự cố thiên tai được kịp thời, nhanh chóng và an toàn cho nhân dân;

4. Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, việc triển khai thực hiện Phương án này; hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

5. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện và tham mưu, đề xuất các nội dung có liên quan để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết, kịp thời, đúng quy định./.

Nơi nhận: *h*

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Ban Chỉ đạo TƯ về PCTT (b/c);
- UBQG UPSCTT & TKCN (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. PHT



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam



PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN KHI CÓ ÁP THẤP NHIỆT ĐỐI, BÃO XÃY RA

(Kèm theo Phương án số 4197 /PA-UBND ngày 24 /11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Xã/phường/thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng		
1	Công Hải		243	243	BQL du lịch Bình Tiên, BQL thôn Bình Tiên	Tự túc
2	Vĩnh Hải	144		144	Trường THCS Ngô Quyền, Nguyễn Văn Linh và nhà người thân	Xe tải và xe gắn máy của người dân
3	Thanh Hải	86		86	Trường TH Mỹ Phong, Mỹ Tân và nhà người thân	Xe XN muối Khánh Tường, xe gắn máy người dân
4	Nhon Hải	665		665	Trường TH Mỹ Tường, Khánh Nhơn và nhà người thân	Xe XN muối Khánh Tường, xe gắn máy người dân
5	Tri Hải	198		198	Trường THCS Lý Thường Kiệt, Trường TH Tri Thủy và nhà người thân	Xe XN muối Tri Hải, xe gắn máy người dân
6	Khánh Hải	200	51	251	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, Đình Bộ Lĩnh và nhà người thân	Xe tải và xe gắn máy của người dân
7	Phương Hải	216		216	Trường THCS Quang Trung, Trường TH Phương Cự 3 và nhà người thân	Xe XN muối Tri Hải, xe gắn máy người dân
8	Tân Hải	435		435	Trường THCS Ngô Sỹ Liên, Trường TH Gò Đền và nhà người thân	Xe tải và xe gắn máy của người dân
9	Hộ Hải	1.027		1.027	Trường TH Hộ Diêm, Thủy Lợi và nhà người thân	Xe tải và xe gắn máy của người dân
10	An Hải	12.691	677	13.368	Trường TH Long Bình, An Thạnh, Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai, UBND xã, Nhà VH Chăm thôn Tuấn Tú, nhà kiên cố trong dân, BQL các thôn	Xe máy cày, hoa lăm

TT	Xã/phường/thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng		
11	Phước Thuận	565	1.123	1.688	UBND xã, Chùa An Lạc, Bệnh viện Lao và phổi, các trường tiểu học, Nhà văn hóa chăm thôn Phú Nhuận, nhà kiên cố trong dân	Cá nhân, phương tiện huy động tại chỗ
12	Phước Dinh	760	733	1.493	Đồn Biên phòng Sơn Hải, nhà kiên cố trong dân, nhà cộng đồng các thôn	Xe máy, tự đi bộ
13	Phước Diêm	2.300	2.422	4.722	UBND xã, Trường THCS Trương Văn Ly, Trường TH Thương Diêm, BQL các thôn	Xe ô tô
14	Cà Ná	860	1.553	2.413	Trường TH Lạc Sơn và Lạc Nghiệp, BQL các thôn, nhà kiên cố trong dân	Xe ô tô, máy cày
15	Văn Hải	768	85	853	Trường TH Văn Hải 1,2,3,4, nhà kiên cố trong dân	Xe tải, đông lạnh
16	Mỹ Hải		991	991	Trường PTTH chuyên Lê Quý Đôn, Trường THCS Trần Hưng Đạo	Xe tải
17	Mỹ Bình	32		32	Lữ đoàn Đặc công 5, Công an phường	Xe tải
18	Đông Hải	6.910	1.331	8.241	Trường TH Đông Hải 1,2,3, Trường THCS Đông Hải, Trường TH Phú Thọ, nhà kiên cố trong dân	Xe tải nhỏ, đông lạnh, hoa lâm
19	Mỹ Đông	327		327	Nhà kiên cố trong dân	Xe đông lạnh, hoa lâm
	Tổng cộng	28.184	9.209	37.393		



PHỤ LỤC II

TỔNG HỢP SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN KHI CÓ MƯA LỚN, LŨ, NGẬP LỤT XẢY RA

(Kèm theo Phương án số 4197/PA-UBND ngày 24/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Xã/phường/thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại xã	Số người sơ tán	Tổng		
1	Bắc Phong		261	261	Trường mẫu giáo Bắc Phong, BQL các thôn	Xe tải
2	Lợi Hải		296	296	Nhà cộng đồng các thôn, nhà dân kiên cố	Xe tải
3	Công Hải		152	152	Trường THCS Hùng Vương, BQL các thôn	Tự túc
4	Bắc Sơn		787	787	Trường mẫu giáo Bắc Sơn, Trường Tiểu học Xóm Bằng	Tự túc
5	Phước Kháng		405	405	Trường Tiểu học Phước Kháng, Trường THCS Phước Kháng	Xe máy và các phương tiện khác
6	Phước Chiến		144	144	Nhà dân kiên cố và nhà cộng đồng các thôn	Xe máy và các phương tiện khác
7	Vĩnh Hải	144		144	Trường THCS Ngô Quyền, Nguyễn Văn Linh và nhà người thân	Xe tải và xe gắn máy của người dân
8	Thanh Hải	86		86	Trường Tiểu học Mỹ Phong, Mỹ Tân và nhà người thân	Xe XN muối Khánh Tường, xe gắn máy người dân
9	Nhon Hải	665		665	Trường Tiểu học Mỹ Tường, Khánh Nhon và nhà người thân	Xe XN muối Khánh Tường, xe gắn máy người dân
10	Tri Hải	207		207	Trường THCS Lý Thường Kiệt, Trường TH Tri Thủy và nhà người thân	Xe XN muối Tri Hải, xe gắn máy người dân
11	Khánh Hải	200		200	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, Đình Bộ Lĩnh và nhà người thân	Xe tải và xe gắn máy của người dân
12	Phương Hải	216		216	Trường THCS Quang Trung, Trường Tiểu học Phương Cựu 3 và nhà người thân	Xe XN muối Tri Hải, xe gắn máy người dân
13	Tân Hải	125		125	Trường THCS Ngô Sỹ Liên, Trường Tiểu học Gò Đền	Xe tải và xe gắn máy của

TT	Xã/phường/thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại	Số người sơ tán	Tổng		
13	Tân Hải	455		455	và nhà người thân	người dân
14	Hội Hải	1027		1027	Trường Tiểu học Hội Diêm, Thủy Lợi và nhà người thân	Xe tải và xe gắn máy của người dân
15	Xuân Hải	428		428	Trường THCS An Dương Vương, Mai Thúc Loan và nhà người thân	Xe tải và xe gắn máy của người dân
16	Phước Vinh	242	465	707	Trường TH Bảo Vinh, Phước An, Liên Sơn 1, 2; Trường THCS Phước Vinh và BQL các thôn	Cá nhân, phương tiện huy động tại chỗ
17	Phước Thuận	305	1023	1328	Các trường tiểu học, Nhà văn hóa chăm thôn Phú Nhuận, UBND xã, Bệnh viện Lao & Phổi và nhà kiên cố trong dân, Nhà tránh lũ đa mục tiêu WB5	Cá nhân, phương tiện huy động tại chỗ, xe máy, xe Hoa Lâm, máy cày
18	Phước Thái	1045	275	1320	Trường TH Như Bình, Trường THCS Đồng Đậu, Nhà VH chăm thôn Hoài Ni, HTX Như Ngọc	Cá nhân, phương tiện huy động tại chỗ
19	An Hải	10091	658	10749	Trường TH Long Bình, An Thạnh, Hòa Thạnh; Trường THCN Nguyễn Thị Minh Khai, UBND xã, BQL các thôn và nhà kiên cố trong dân	Cá nhân, phương tiện huy động tại chỗ
20	Phước Hải	1000	2400	3400	Trường TH Từ Tâm 1, Nhà văn hóa chăm thôn Thành Tín, BQL các thôn, nhà kiên cố trong dân	Cá nhân, phương tiện huy động tại chỗ
21	Phước Hữu	874	1406	2280	Trường TH Hữu Đức, Hậu Sanh, La Chử, Tân Đức; Trường THCS Huỳnh Phước, BQL các thôn	Cá nhân, phương tiện huy động tại chỗ
22	Phước Sơn	360	360	720	Trường TH Ninh Quý, Ninh Quý 3, BQL các thôn, nhà kiên cố trong dân	Cá nhân, phương tiện huy động tại chỗ
23	Phước Dân	960	1580	2540	Trường TH Phú Quý 1, 2; Trường PTTH An Phước, Trường THCS Nguyễn Tất Thành, Công an thị trấn Phước Dân	Cá nhân, phương tiện huy động tại chỗ
24	Phước Hậu	236	565	801	Trường TH Hoài Nhơn, Ch�t Thường, Phước Đồng 1, Phước Đồng 2, Trường Thọ, Trường Sanh, BQL các thôn	Cá nhân, phương tiện huy động tại chỗ
25	Phước Nam	350	1072	1422	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, BQL các thôn, nhà kiên cố trong dân	Xe ô tô, máy cày

TT	Xã/phường/thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại xã	Số người sơ tán	Tổng		
26	Nhị Hà	50	116	166	Trường THCS Hoàng Hoa Thám, BQL các thôn, nhà kiên cố trong dân	Xe máy cày
27	Phước Minh	70	210	280	Trường THCS Phan Chu Trinh, BQL các thôn, nhà kiên cố trong dân	Xe ô tô, máy cày
28	Phước Ninh	80	136	216	Trường TH Phước Thiện, Vụ Bồn; BQL các thôn, nhà kiên cố trong dân	Xe ô tô, máy cày
29	Phước Hà	20	34	54	Trường Tiểu học Giá, Trà Nô; BQL các thôn, nhà kiên cố trong dân	Xe tải nhỏ, máy cày
30	Phước Đại	129	515	644	Trường Tiểu học Phước Đại A, B; Trường THCS Trần Phú, Trạm Y tế xã, UBND xã	Xe tải, máy cày
31	Phước Thành	47	207	254	UBND xã, nhà cộng đồng các thôn	Xe máy
32	Phước Chính	26	108	134	UBND xã, Cụm Thủy nông Phước Chính	Xe máy
33	Phước Tân	17	90	107	Trường tiểu học Phước Tân B, UBND xã	Xe máy
34	Lâm Sơn	30	70	100	Trường Tiểu học Lâm Sơn, Lâm Sơn A, B, Lập Lá; Trường mẫu giáo Lâm Sơn, Trường THCS Lê Lợi	Xe ô tô, máy cày
35	Lương Sơn	91	12	103	Trường Tiểu học Lương Sơn A, B	Xe máy cày
36	Tân Sơn	350	500	850	Trường Tiểu học Tân Sơn A, B, Trường THCS Nguyễn Trường Tộ, UBND huyện, UBND thị trấn, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề huyện, Chi	Xe ô tô, máy cày
37	Quảng Sơn		240	240	Nhà thờ Triệu Phong và Hạnh Trí	Xe ô tô, máy cày
38	Mỹ Sơn	206	379	585	Trường Tiểu học Mỹ Sơn A, Trạm thuốc lá Công ty Hòa Việt	Xe tải nhỏ, máy cày
39	Nhon Sơn	282	150	432	Trường Tiểu học Nhon Sơn B, Nhà trú bão Lương Cang 2. BQL các thôn	Xe tải
40	Hòa Sơn	234		234	Trường Tiểu học Hòa Sơn, Trường MG Hoa Phượng, Trường THCS Hoàng Hoa Thám, Chùa An Hòa, Giáo điểm Hòa Sơn	Xe máy cày
41	Ma Nối	244		244	Trường Mẫu giáo Hoa Đào, Trường TH Ma Nối, Trường THCS Phan Đình Phùng, UBND xã, BQL các	Xe ô tô, máy cày

TT	Xã/phường/thị trấn	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại xã	Số người sơ tán	Tổng		
42	Đô Vinh	120	240	360	Trường Tiểu học Đô Vinh 1, Chùa Áo Vàng, nhà kiên cố trong dân	Xe tải
43	Bảo An	199	444	643	Trường Tiểu học Bảo An 1, 3, Trường THPT Tháp Chàm, UBND phường, HTX Dịch vụ nông nghiệp Bảo	Xe tải, ô tô, hoa lâm
44	Phước Mỹ	1592	287	1879	Trường Tiểu học Phước Mỹ 1, Trường THCS Lê Văn Tám, Sân vận động tỉnh, UBND phường	Xe tải, ô tô
45	Phù Hà		391	391	Trường Tiểu học Phù Hà 1, Trường THCS Lê Hồng Phong	Xe tải, ô tô
46	Mỹ Hương		368	368	Trường Tiểu học Mỹ Hương, Trường THCS Lý Tự Trọng, Trường PTTH Nguyễn Trãi	Xe tải, hoa lâm
47	Đạo Long	457	295	752	Trường Tiểu học Đạo Long, nhà kiên cố trong dân	Xe tải, ô tô
48	Mỹ Hải		462	462	Trường Tiểu học Mỹ Hải, Trường THCS Trần Hưng Đạo, Trường PTTH chuyên Lê Quý Đôn	Xe tải
49	Tân Tài		257	257	Trường THCS Trần Thi, UBND phường	Xe tải
50	Mỹ Đông		1117	1117	Trường Mẫu giáo Mỹ Đông, Trường TH Mỹ Đông, Công an phường, UBND phường	Xe đông lạnh, hoa lâm
51	Đông Hải	6826	6921	13747	Trường Tiểu học Đông Hải 1, 2, 3, Phú Thọ, Trường MG Tây Giang, Trường THCS Đông Hải	Xe tải nhỏ, đông lạnh, hoa lâm
52	Mỹ Bình		680	680	Lữ đoàn Đặc công 5. Công an phường, Chùa Thiên Hưng	Xe tải
53	Văn Hải		1683	1683	Trường Tiểu học Văn Hải 1, 3, 4, Trường TC Y tế, Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng	Xe tải, ô tô, đông lạnh
54	Thanh Sơn	109		109	Trường Mẫu giáo 16/4, Trường Tiểu học Thanh Sơn, nhà kiên cố trong dân	Xe tải, ô tô
55	Đài Sơn		160	160	Trường Tiểu học Đài Sơn, BQL Khu phố 4	Xe tải, ô tô
56	Thành Hải		1283	1283	Trường Tiểu học Thành Hải 1, 2, UBND xã, Nhà thờ Tân Hội	Xe tải
	Tổng cộng	30.050	29.204	59.254		



Phụ lục III
LỰC LƯỢNG HUY ĐỘNG ỨNG PHÓ

*(Kèm theo Phương án số 4197/PA-UBND ngày 24/11/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

I. Lực lượng cấp tỉnh: 1.083 người, gồm:

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:	212 người;
2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:	147 người;
3. Công an tỉnh:	260 người;
4. Lữ Đoàn Đặc công 5:	245 người;
5. Trung đoàn Không quân 937:	50 người;
6. Tiểu đoàn Phòng không 24:	20 người;
7. Vùng 4 Hải quân:	100 người;
8. Trung tâm TKCN hàng hải khu vực 4:	20 người;
9. Sở Y tế:	26 người;
10. Hội Chữ Thập đỏ tỉnh:	03 người.

II. Lực lượng của các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn: 6.962 người, gồm:

1. Huyện Thuận Bắc: 267 người, gồm:

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện:	12 người;
- Công an huyện:	40 người;
- Trung đội tự vệ huyện:	39 người;
- Huyện đoàn:	12 người;
- Trung tâm Y tế huyện:	04 người;
- Hội Chữ Thập đỏ huyện:	02 người;
- Doanh nghiệp huy động của huyện:	15 người;
- Lực lượng huy động xã Công Hải:	21 người;
- Lực lượng huy động xã Lợi Hải:	21 người;
- Lực lượng huy động xã Bắc Phong:	38 người;
- Lực lượng huy động xã Bắc Sơn:	21 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Kháng:	21 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Chiến:	21 người.

2. Huyện Ninh Hải: 992 người, gồm:

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện:	20 người;
- Công an huyện:	20 người;
- Trung tâm Y tế huyện:	05 người;
- Huyện đoàn:	30 người;
- Hội Chữ Thập đỏ huyện:	03 người;
- Dân quân tự vệ huyện:	35 người;

- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện:	05 người;
- Doanh nghiệp huy động của huyện:	150 người;
- Lực lượng huy động thị trấn Khánh Hải:	139 người;
- Lực lượng huy động xã Xuân Hải:	70 người;
- Lực lượng huy động xã Hộ Hải:	76 người;
- Lực lượng huy động xã Tân Hải:	77 người;
- Lực lượng huy động xã Tri Hải:	53 người;
- Lực lượng huy động xã Phương Hải:	53 người;
- Lực lượng huy động xã Nhơn Hải:	76 người;
- Lực lượng huy động xã Thanh Hải:	96 người;
- Lực lượng huy động xã Vĩnh Hải:	84 người.

3. Huyện Ninh Phước: 1.140 người, gồm:

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện:	30 người;
- Công an huyện:	30 người;
- Trung tâm Y tế huyện:	20 người;
- Huyện đoàn:	15 người;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện:	05 người;
- Hội Chữ thập đỏ huyện:	05 người;
- Hội Nông dân huyện:	05 người;
- Lực lượng huy động thị trấn Phước Dân:	270 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Hữu:	238 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Thái:	63 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Thuận:	60 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Hậu:	86 người;
- Lực lượng huy động xã An Hải:	86 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Hải:	83 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Vinh:	45 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Sơn:	99 người.

4. Huyện Thuận Nam: 775 người, gồm:

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện:	60 người;
- Công an huyện:	50 người;
- Đồn Biên phòng Cà Ná và Sơn Hải	40 người;
- Hội Chữ Thập đỏ huyện:	02 người;
- Trung tâm Y tế huyện:	02 người;
- Huyện đoàn:	40 người;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện:	02 người;
- Lực lượng xung kích huyện:	80 người;
- Doanh nghiệp huy động của huyện:	05 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Dinh:	92 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Diêm:	82 người;
- Lực lượng huy động xã Cà Ná:	79 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Minh:	49 người;

- Lực lượng huy động xã Phước Ninh: 48 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Hà: 48 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Nam: 48 người;
- Lực lượng huy động xã Nhị Hà: 48 người.

5. Huyện Ninh Sơn: 455 người, gồm:

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện: 15 người;
- Công an huyện: 20 người;
- Lực lượng khác: 30 người;
- Lực lượng huy động xã Lâm Sơn: 56 người;
- Lực lượng huy động xã Lương Sơn: 56 người;
- Lực lượng huy động thị trấn Tân Sơn: 50 người;
- Lực lượng huy động xã Quảng Sơn: 29 người;
- Lực lượng huy động xã Mỹ Sơn: 51 người;
- Lực lượng huy động xã Nhơn Sơn: 56 người;
- Lực lượng huy động xã Hòa Sơn: 41 người;
- Lực lượng huy động xã Ma Nối: 51 người.

6. Huyện Bác Ái: 1.175 người, gồm:

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện: 20 người;
- Công an huyện: 20 người;
- Hội Chữ Thập đỏ huyện: 01 người;
- Trung tâm Y tế huyện: 09 người;
- Dân quân tự vệ huyện: 30 người;
- Lực lượng xung kích huyện: 30 người;
- Hội Nông dân huyện: 05 người;
- CB công chức viên chức huyện: 100 người;
- Doanh nghiệp huy động của huyện: 02 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Đại: 113 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Chính: 103 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Thành: 108 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Thắng: 106 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Tiến: 108 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Hòa: 102 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Tân: 104 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Bình: 108 người;
- Lực lượng huy động xã Phước Trung: 106 người.

7. Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm: 2.158 người, gồm:

- Ban Chỉ huy Quân sự thành phố: 60 người;
- Công an thành phố: 70 người;
- Trung tâm Y tế thành phố: 20 người;
- Thành đoàn: 150 người;
- Lực lượng huy động phường Đô Vinh: 342 người;
- Lực lượng huy động phường Bảo An: 114 người;
- Lực lượng huy động phường Phước Mỹ: 85 người;

- Lực lượng huy động phường Phú Hà:	83 người;
- Lực lượng huy động phường Mỹ Hương:	45 người;
- Lực lượng huy động phường Đạo Long:	55 người;
- Lực lượng huy động phường Tấn Tài:	137 người;
- Lực lượng huy động phường Kinh Dinh:	90 người;
- Lực lượng huy động phường Mỹ Hải:	74 người;
- Lực lượng huy động phường Mỹ Đông:	86 người;
- Lực lượng huy động phường Đông Hải:	259 người;
- Lực lượng huy động phường Mỹ Bình:	105 người;
- Lực lượng huy động phường Văn Hải:	86 người;
- Lực lượng huy động phường Thanh Sơn:	67 người;
- Lực lượng huy động phường Đài Sơn:	66 người;
- Lực lượng huy động xã Thành Hải:	164 người.



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

PHỤ LỤC IV
PHƯƠNG TIỆN DỰ KIẾN HUY ĐỘNG

(Kèm theo Phương án số 4197 /PA-UBND ngày 24 /11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Đơn vị	Phương tiện phục vụ sơ tán			Phương tiện phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm			Ghi chú
		Xe 16 chỗ	Xe 25-29 chỗ	Xe ô tô các loại	Máy xúc	Ô tô tải	Xe ô tô các loại	
1	BCH Quân sự tỉnh			40				
2	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh			8				
3	Lữ đoàn Đặc công 5			6				
4	Trung đoàn không quân 937			6				
5	Tiểu đoàn PK 24			2				
6	Vùng 4 Hải quân			4				
7	Công an tỉnh	2	1					
8	Công ty TNHH MTV KTCTTL			2				
9	Công ty TNHH Bất động sản An Gia Cát				2	3		
10	Công ty CPĐT XDTM & DV Trường Thịnh Phát				1	2		
11	Công ty TNHH Nhật Khánh Thịnh				1	3		
12	Công ty CPĐT & XD Hoàng Nhân				1	3		
13	Công ty TNHH TM & XD Kiến Thành				1	2		
14	Công ty TNHH Liên Minh					4		
15	Công ty CP XD Ninh Thuận				1	2		
16	Công ty TNHH TM & XD Sơn Long Thuận				1	2		
17	Công ty CP Gia Việt				1	2		
18	DNTN XD & TM Trường Triệu				1	2		
19	Công ty TNHH XDTM SX Nam Thành			1	3	2		

TT	Đơn vị	Phương tiện phục vụ sơ tán			Phương tiện phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm			Ghi chú
		Xe 16 chỗ	Xe 25-29 chỗ	Xe ô tô các loại	Máy xúc	Ô tô tải	Xe ô tô các loại	
20	Công ty CP rau cau Sơn Hải					1		
21	Công ty TNHH MTV xi măng LUSK	1		1	2			
22	UBND huyện Thuận Bắc	1						
23	Công an huyện Thuận Bắc	1						
24	Xã Công Hải			4	1	6		
25	Xã Lợi Hải			6	2	3		
26	Xã Bắc Phong			2		12		
27	Xã Bắc Sơn			1		1		
28	Xã Phước Kháng			1				
29	Xã Phước Chiến			1		2		
30	UBND huyện Ninh Hải	1			1	1		
31	BCH Quân sự huyện Ninh Hải			1				
32	Công an huyện Ninh Hải							1
33	Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải							1
34	XN muối Tri Hải			10		2		
35	XN muối Khánh Tường			10		2		
36	XN muối Đầm Vua			10		2		
37	Thị trấn Khánh Hải	3	1		1	10		1
38	Xã Xuân Hải		1		1	1		1
39	Xã Hộ Hải		1		1	1		1
40	Xã Tân Hải		1		1	1		1
41	Xã Tri Hải		1		1	1		1
42	Xã Phương Hải		1		1	1		1
43	Xã Thanh Hải		1		1	1		1
44	Xã Nhơn Hải		1		1	2		1
45	Xã Vĩnh Hải		1		1	1		1
46	Xã Phước Vinh				2			

TT	Đơn vị	Phương tiện phục vụ sơ tán			Phương tiện phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm			Ghi chú
		Xe 16 chỗ	Xe 25-29 chỗ	Xe ô tô các loại	Máy xúc	Ô tô tải	Xe ô tô các loại	
47	Xã Phước Thuận	2					5	
48	Xã Phước Thái	6	4	3	1	5	4	
49	Xã An Hải	10			1		7	
50	Xã Phước Hữu	13	4		7		13	
51	Xã Phước Sơn	6	3	2	2	6	1	
52	Xã Phước Hậu	12		62		8	3	
53	Thị trấn Phước Dân	9	3		4		19	
54	Xã Phước Hải	2	4		1	5	5	
55	Xã Phước Dinh				1	1		
56	Xã Phước Diêm				1	1		
57	Xã Cà Ná				1	1		
58	Xã Phước Minh					1		
59	Xã Phước Ninh					1		
60	Xã Nhị Hà					1		
61	Xã Phước Nam					1		
62	Xã Phước Hà					1		
63	Xã Phước Đại	5			2	1		
64	Xã Lâm Sơn	4	1	11	2	4		
65	Xã Lương Sơn	1			2	1		
66	Thị trấn Tân Sơn	4	10	6	5	7		
67	Xã Quảng Sơn			3	2	4		
68	Xã Mỹ Sơn					11		
69	Xã Nhơn Sơn			5	4	5		
70	Xã Hòa Sơn	1		5	2	1		
71	Xã Ma Nối			1				
72	Phường Đô Vinh		7			10		
73	Phường Bảo An	4	6					

TT	Đơn vị	Phương tiện phục vụ sơ tán			Phương tiện phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm			Ghi chú
		Xe 16 chỗ	Xe 25-29 chỗ	Xe ô tô các loại	Máy xúc	Ô tô tải	Xe ô tô các loại	
74	Phường Phước Mỹ		5					
75	Phường Phú Hà		5		3	5		
76	Phường Mỹ Hương		5					
77	Phường Đạo Long	2	5					
78	Phường Tấn Tài		5			10		
79	Phường Kinh Dinh		7					
80	Phường Mỹ Hải		5					
81	Phường Mỹ Đông		6					
82	Phường Đông Hải		8					
83	Phường Mỹ Bình	4	7					
84	Phường Văn Hải		13			10		
85	Phường Thanh Sơn	3	3		6			
86	Phường Đài Sơn	3	2					
87	Xã Thành Hải		7					
	Tổng cộng	100	135	214	77	179	68	



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

PHỤ LỤC V

DANH SÁCH CÁC ĐIỂM NEO ĐẬU TÀU THUYỀN TRÚ TRÁNH ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI, BÃO

(Kèm theo Phương án số 4197/PA-UBND ngày 24/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Xã/phường/ thị trấn	Địa điểm neo đậu	Mô tả	Số lượng tàu thuyền neo đậu (chiếc)	Ghi chú
1	Đông Hải	Khu neo đậu tàu thuyền tránh tránh trú bão cửa Sông Cái	Độ sâu vùng nước đậu tàu -2,8m, cỡ tàu lớn nhất vào được là 30m, chiều dài luồng 2.100 m	485	
2	Cà Ná	Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão Cà Ná	Độ sâu vùng nước đậu tàu -3,6m, cỡ tàu lớn nhất vào được là 30m, chiều dài luồng 952 m	1.257	
3	Khánh Hải và Tri Hải	Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão cửa Ninh Chữ	Độ sâu vùng nước đậu tàu -4,0m, cỡ tàu lớn nhất vào được là 30m, chiều dài luồng 3.396 m	1.884	
4	Vĩnh Hải	Vịnh Vĩnh Hy	Đây là vùng nước tự nhiên được bao phủ bởi ba núi với diện tích mặt nước hơn 5 ha	157	
Tổng cộng				3.783	



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

PHỤ LỤC VI

TỔNG HỢP DỰ TRỮ VẬT TƯ, LƯƠNG THỰC, NƯỚC UỐNG, NHU YẾU PHẨM THIẾT YẾU

(Kèm theo Phương án số 4197/PA-UBND ngày 24/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Đơn vị	Lương thực, thực phẩm				Nhiên liệu			Vật liệu	Cơ sở thuộc (Cơ sở)	Hàng hóa khác
		Mỳ ăn liền (thùng)	Lương khô (thùng)	Gạo (tấn)	Nước uống đóng chai (thùng)	Xăng (lít)	Dầu diezen (lít)	Dầu hỏa (lít)	Tôn lợp (tấm)		
1	Xã Công Hải	70	10	20	50	100	220	20	100		
2	Xã Lợi Hải	50	20	10	20	100	220	20	50		
3	Xã Bắc Phong	70	15	20	40	100	220	20	50		
4	Xã Bắc Sơn	50	10	20	40	100	220	20	100		
5	Xã Phước Kháng	50	10	20	40	100	220	20	50		
6	Xã Phước Chiến	50	10	20	40	100	220	20	50		
7	Phòng Kinh tế HT Ninh Hải	3.000		500	5.000	20.000	20.000	5.000	200		
8	Thị trấn Khánh Hải	1.000		38	3.000	15.000	10.000	19.000	50		
9	Xã Xuân Hải	30		42	50	100	100	80	50		
10	Xã Hộ Hải	20		27	30	100	100	100	50		
11	Xã Tân Hải	20	20	22	50	50	150	50	50		200
12	Xã Tri Hải	20		28	40	60	80	30	50		
13	Xã Phương Hải	130		16	230	60	50	20	50		
14	Xã Thanh Hải	20		38	100	50	100	20	50		
15	Xã Nhơn Hải	20		22	80	30	100	50	50		
16	Xã Vĩnh Hải	100		17	100	50	100	100	50		

TT	Đơn vị	Lương thực, thực phẩm				Nhiên liệu			Vật liệu	Cơ số thuốc (Cơ số)	Hàng hóa khác
		Mỳ ăn liền (thùng)	Lương khô (thùng)	Gạo (tấn)	Nước uống đóng chai (thùng)	Xăng (lít)	Dầu diezen (lít)	Dầu hỏa (lít)	Tôn lợp (tấm)		
17	Xã Phước Vinh	580	100	10	700	300	800	320	500		
18	Xã Phước Thuận	250	100	15	600	200	200	150	800		
19	Xã Phước Thái	115	115	5	1.000	300	300	100	700		
20	Xã An Hải	298	25	25	600	200	200	100	700		
21	Xã Phước Hải	300	70	20	800	300	300	150	900		
22	Xã Phước Hữu	29.000	2.425	54	45.000	3.740	2.645	2.595	600		
23	Xã Phước Sơn	80		340	410	50			650		
24	Thị trấn Phước Dân	3.000	3.000	50	2.000	500	500	500	950		
25	Xã Phước Hậu	400	150	30	1.000	300	250	200	450		
26	Xã Phước Dinh	800	100	30	200	100	100	50	100		
27	Xã Phước Diêm	700	100	20	200	150		10	50		
28	Xã Cà Ná	500	100	20	200	1.000	500	100	150		250
29	Xã Phước Minh	100	50	5	50	50			50		
30	Xã Phước Ninh	160	100	5	150	200	200	30	150		
31	Xã Nhị Hà	200	50	3	50	20			40		
32	Xã Phước Nam	1.000	200	5	600	300	100	70	100		300
33	Xã Phước Hà	150	200	2	200	100		20	100		
34	Xã Phước Đại	1.724	3.136		3.217			1.105			
35	Xã Phước Thăng	635	508	5							
36	Xã Phước Thành	3.540		4,5							
37	Xã Phước Chính	1.699	653	4							
38	Xã Phước Tiên	488		1,2					2.342		
39	Xã Phước Tân	1.699	6.530	4,1							
40	Xã Phước Hòa	1.157	7.608	2,8	1.020						

TT	Đơn vị	Lương thực, thực phẩm				Nhiên liệu			Vật liệu	Cơ sở thuộc (Cơ sở)	Hàng hóa khác
		Mỹ ăn liền (thùng)	Lương khô (thùng)	Gạo (tấn)	Nước uống đóng chai (thùng)	Xăng (lít)	Dầu diezen (lít)	Dầu hỏa (lít)	Tôn lợp (tấm)		
41	Xã Phước Bình	1.761	7.516	1,9	1.409						
42	Xã Phước Trung	115	2.748	5,5		635	70	4.296			
43	Xã Lâm Sơn	100	50	1	50	100	100	50	100		
44	Xã Lương Sơn	25	25	2	20	150		10	50		
45	Thị trấn Tân Sơn	500		3	100	1.000	500	500	150		250
46	Xã Quảng Sơn	50			50	50					
47	Xã Mỹ Sơn	160	100	2	150	200	200	100	150		
48	Xã Nhơn Sơn	100	50		50	20					
49	Xã Hòa Sơn	100		5	600	300	100		100		
50	Xã Ma Nởi	50		2	200						
51	Phường Đô Vinh	95	6	4	70			250		10	
52	Phường Bảo An	160	12	7	110	30		150		15	
53	Phường Phước Mỹ	460	30	20	300	30		70		40	
54	Phường Phú Hà	95	6	4	70	30		200		10	
55	Phường Mỹ Hương	90	6	4	60	40		70		10	
56	Phường Đạo Long	190	12	7	130	30		100		15	
57	Phường Tấn Tài	60	6	3	40	40		220		10	
58	Phường Kinh Dinh	70	6	3	50	40		60		10	
59	Phường Mỹ Hải	130	9	5	80	30		90		15	
60	Phường Mỹ Đông	280	18	14	180	40		90		25	
61	Phường Đông Hải	3.400	224	138	2.250	100		120		300	
62	Phường Mỹ Bình	170	12	7	110			160		15	
63	Phường Văn Hải	400	27	16	270	50		340		40	
64	Phường Thanh Sơn	40	3	2	30			180		5	

TT	Đơn vị	Lương thực, thực phẩm				Nhiên liệu			Vật liệu	Cơ số thuốc (Cơ số)	Hàng hóa khác
		Mỹ ăn liền (thùng)	Lương khô (thùng)	Gạo (tấn)	Nước uống đóng chai (thùng)	Xăng (lít)	Dầu diezen (lít)	Dầu hỏa (lít)	Tôn lợp (tấm)		
65	Phường Đài Sơn	40	3	2	30			70		5	
66	Xã Thanh Hải	320	20	14	220	40		100		30	
	Tổng cộng	62.236	36.304	1.793	73.536	46.865	39.165	37.296	10.932	555	1.000